



作业前的安全检查

작업 전 안전점검

装卸搬运车辆作业

차량계 하역운반기계 작업

各类作业 작업별



2016 - 교육미디어 - 833

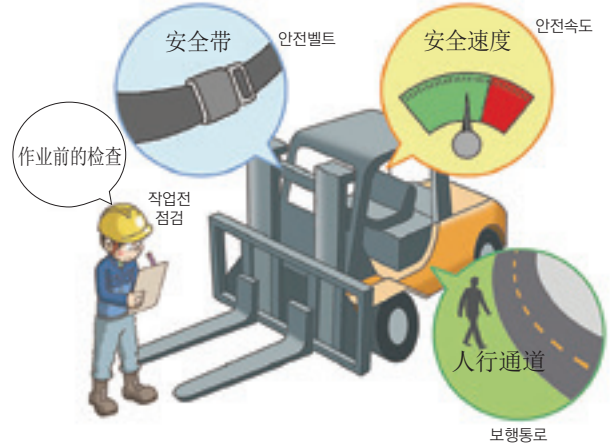
China

装卸搬运车辆是指叉车、厂区搬运车、货车等具备行进装置的装卸搬运机械，因未确保通道、超速等经常发生碰撞等事故。

차량계 하역운반기계는 지게차, 구내운반차, 화물자동차 등 주행 장치를 구비하고 있는 하역운반기계를 말하는 것으로, 통로 미확보, 과속 등 부딪힘 등에 의한 재해위험이 높다.

主要的有害·危险因素有：주요 유해·위험 요인

- 驾驶装卸搬运车辆时因路面不良等作业区的条件发生倾覆或倾覆
차량계 하역운반기계 운행 중 노면 불량 등 작업장 조건에 따른 넘어짐 / 뒤집힘
- 无资格人员驾驶车辆时由于超速、驾驶不熟练造成碰撞或被夹
무자격자에 의한 운행 중 과속, 운전 미숙에 의한 부딪힘, 끼임
- 工作人员在作业半径内出入而发生碰撞或碾压
작업반경 내 작업자 출입에 따른 부딪힘, 깔림
- 超负荷装载·使用而被击中或倾覆等。
허용하중 초과 적재·사용에 따른 맞음, 넘어짐



安全檢查清單 안전점검 체크리스트

检查项目 점검항목	检查结果 점검결과	措施事项 조치사항
相关工人是否了解作业场所及时间、移动路径、作业方法等? 작업장소 및 시간, 이동경로, 작업방법 등을 해당 근로자는 알고 있는가?		
确认作业场所周围是否有其他工人，是否安排作业指挥员或指导员，并禁止靠近作业区? 작업장소 주변에 다른 근로자가 없으며 접근을 통제하고 있는가?(작업지휘자 또는 유도자 배치)		
作业路径是否存在地地下沉、路肩崩塌等危险? 작업경로에는 지반침하, 갓길 붕괴 등의 위험성이 없는가?		
作业区内是否限速? 작업장 내 운행속도에 대한 제한은 있는가?		
装货时是否采取措施，避免偏向一侧，且货物不会掉落? 화물 적재 시 한쪽으로 치우치지 않도록 하고, 화물이 떨어지지 않도록 조치하였는가?		
是否主要用于货物的装卸等用途? 화물의 적재·하역 등 주된 용도에만 사용하는가?		
进行修理或附属装置的安装及拆卸作业时，是否制定作业顺序并指挥作业，是否使用保险块等? 수리 또는 부속장치의 장착 및 해체작업을 하는 경우 작업순서를 결정하고 작업지휘하고, 안전블록 등을 사용하는가?		
是否将损坏或腐蚀的纤维绳用作吊索? 손상, 부식 등 섬유로프 등의 집결이로 사용하지 않는가?		
是否超载? 화물을 과적재하지 않는가?		
装载的货物是否挡住驾驶员的视野? 적재된 화물이 운전자의 시야를 가리지 않는가?		
装卸重量达100Kg以上的货物时，是否安排作业指挥员? 무게 100KG 이상인 화물 상·하차 작업 시 작업지휘자가 배치되어 있는가?		



装卸搬运车辆的一般安全措施

차량계 하역운반기계 작업 일반 안전조치



一般遵守事项 일반 준수사항

- 开始作业之前，应由管理监督者检查必要的事项。
작업을 시작하기 전에 관리감독자로 하여금 필요한 사항을 점검하도록 하여야 한다.

使用叉车 进行作业时 지게차를 사용하여 작업을 하는 때

- 制动装置及操纵装置、装卸装置及液压装置的功能有无异常
제동장치 및 조종장치, 하역장치 및 유압장치 기능의 이상 유무
- 车轮有无异常，前照灯、后尾灯、转向灯及警报装置功能有无异常
바퀴의 이상 유무, 전조등·후미등·방향지시기 및 경보장치 기능의 이상 유무

使用厂区搬运车进 行作业时 구내 운반차를 사용하여 작업을 할 때

- 制动装置及操纵装置、装卸装置及液压装置的功能有无异常
제동장치 및 조종장치, 하역장치 및 유압장치 기능의 이상 유무
- 车轮、前照灯、后尾灯、转向灯及警报装置功能有无异常
바퀴, 전조등·후미등·방향지시기 및 경음기 기능의 이상 유무
- 包括充电装置在内的充电座等的连接状态有无异常
충전장치를 포함한 홀더 등의 결합상태의 이상 유무

使用货车进 行作业时 화물자동차를 사용하는 작업을 하게 할 때

- 制动装置及操纵装置、装卸装置及液压装置的功能
제동장치 및 조종장치, 하역장치 및 유압장치의 기능
- 车轮有无异常
바퀴의 이상 유무

- 除座椅之外，禁止工人搭乘车辆，不得在货车的货箱上搭乘，但货车上安装了护栏等防坠落措施的情况除外。
승차석이 아닌 위치에 근로자를 탑승시켜서는 안되며, 화물자동차 적재함에 근로자를 탑승시켜서는 아니 된다. 단, 화물자동차에 울 등 추락 방지하는 조치를 한 경우에는 제외
- 规定适合作业区的限速，并应令驾驶员遵守。
작업장소에 적합한 제한속도를 정하고, 운전자로 하여금 준수하도록 하여야 한다.
- 驾驶员离开驾驶座时应遵守以下事项。
운전자가 운전위치를 이탈하는 경우 다음 사항을 준수하도록 하여야 한다.
 - 货叉、挖斗、铲斗等装置应置于最低位置或地面。
포크, 버킷, 디퍼 등의 장치를 가장 낮은 위치 또는 지면에 내려 둘 것
 - 为了防止突然启动或脱离，采取停止原动机，拉紧制动器等措施。
원동기를 정지시키고 브레이크를 확실하게 걸 등 갑작스러운 주행이나 이탈을 방지하기 위한 조치를 할 것
 - 离开驾驶座时，取下车钥匙。
운전석을 이탈하는 경우에는 시동키를 운전대에서 분리시킬 것
- 接触到装卸或搬运过程中的货物或车辆时有可能给工人造成危险的场所，禁止出入。
하역 또는 운반 중인 화물이나 그 차량계 하역운반기계에 접촉되어 근로자가 위험해질 우려가 있는 장소에는 출입시켜서는 아니 된다.
- 应主要用于货物的装载、卸载等用途。
화물의 적재·하역 등 주된 용도에만 사용하여야 한다.
- 进行修理或附属装置的安装及拆卸作业时，应指定指挥员令其决定作业顺序并指挥作业，检查安全支柱或保险块等的使用情况等。
수리 또는 부속장치의 장착 및 해체작업을 하는 경우 지휘자를 지정하여 작업순서를 결정하고 작업을 지휘하고, 안전지주 또는 안전블록 등의 사용 상황 등을 점검하도록 한다.





Kiểm tra An toàn Trước khi làm việc

작업 전 안전점검

Thiết bị Cơ giới Vận chuyển Hàng

차량계 하역운반기계 작업

Theo Công Việc 작업별



작업전 안전점검
당신의 생명을 지킵니다

2016 - 교육미디어 - 833

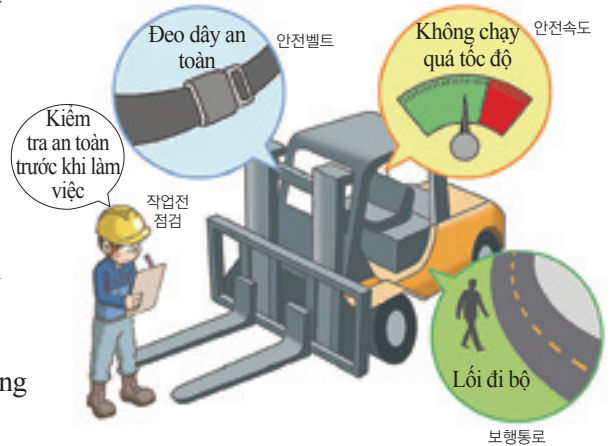
Vietnam

Thiết bị cơ giới vận chuyển hàng bao gồm xe nâng, xe đẩy và các phương tiện vận chuyển hàng hóa. Phương tiện cơ giới có tỉ lệ tai nạn cao liên quan đến các lỗi đi không an toàn và chạy quá tốc độ.

차량계 하역운반기계는 지게차, 구내운반차, 화물자동차 등 주행 장치를 구비하고 있는 하역운반기계를 말하는 것으로, 통로 미확보, 과속 등 부딪힘 등에 의한 재해위험이 높다.

>> Các Rủi ro Chính về An toàn Bao gồm 주요 유해·위험 요인

- Cuộn hay lật thiết bị cơ giới vận chuyển hàng do các yếu tố môi trường như bề mặt nền không bằng phẳng
차량계 하역운반기계 운행 중 노면 불량 등 작업장 조건에 따른 넘어짐 / 뒤집힘
- Va chạm xảy ra do chạy quá tốc độ hay lái xe thiếu kinh nghiệm điều khiển
무자격자에 의한 운행 중 과속, 운전 미숙에 의한 부딪힘, 끼임
- Va chạm hay chạy vượt tốc độ do không kiểm soát được lối vào khu vực làm việc
작업반경 내 작업자 출입에 따른 부딪힘, 깔림
- Va chạm hay cần cầu rơi xuống do vượt quá giới hạn tải trọng khuyến cáo
허용하중 초과 적재·사용에 따른 맞음, 넘어짐



☑ Danh sách kiểm tra An toàn 안전점검 체크리스트

Hạng mục Kiểm tra 점검항목	Kết quả Kiểm tra 점검결과	Biện pháp phòng ngừa 조치사항
Công nhân có nhận thức được địa điểm làm việc, lịch làm việc, tuyến đường vận chuyển và phương pháp vận hành không? 작업장소 및 시간, 이동경로, 작업방법 등을 해당 근로자는 알고 있는가?		
Khu vực làm việc không có nhân viên không cần thiết hay không được phép không? Nhân viên điều phối công việc hay nhân viên tín hiệu có được phân công kiểm soát lối vào không? 작업장소 주변에 다른 근로자가 없으며 접근을 통제하고 있는가?(작업지휘자 또는 유도자 배치)		
Có nguy cơ tuyến đường vận chuyển bị lún hay đổ sập không? 작업경로에는 지반침하, 갯길 붕괴 등의 위험성이 없는가?		
Có giới hạn tốc độ quy định trong môi trường làm việc không? 작업장 내 운행속도에 대한 제한은 있는가?		
Hàng hóa có được giữ thẳng bằng khi chất lên không? Hàng hóa có được buộc chặt để ngăn ngừa rơi xuống không? 화물 적재 시 한쪽으로 치우치지 않도록 하고, 화물이 떨어지지 않도록 조치하였는가?		
Thiết bị cơ giới vận chuyển hàng có được sử dụng cho mục đích dự kiến không? Tức là công tác hàng hóa 화물의 적재·하역 등 주된 용도에만 사용하는가?		
Quy trình làm việc có được thiết lập cho việc lắp ráp và tháo dỡ các bộ phận để sửa chữa hay bảo trì không? Có thực hiện điều phối công việc không? Khối an toàn có được sử dụng không? 수리 또는 부속장치의 장착 및 해체작업을 하는 경우 작업순서를 결정하고 작업지휘하고, 안전블록 등을 사용하는가?		
Bất kỳ dây nào được sử dụng để nâng hàng có bị ăn mòn hay hư hỏng không? 손상, 부식 등 섬유로프 등의 점검이로 사용하지 않는가?		
Có xảy ra tình trạng quá tải không? 화물을 과적재하지 않는가?		
Tầm nhìn của nhân viên vận hành có bị giảm do hàng hóa được chất lên không? 적재된 화물이 운전자의 시야를 가리지 않는가?		
Nhân viên điều phối công việc có được phân công để chất lên hay dỡ xuống những hàng hóa nặng hơn 100kg không? 무게 100KG 이상인 화물 상·하차 작업 시 작업지휘자가 배치되어 있는가?		



Vận hành Thiết bị Cơ giới Vận chuyển Hàng An toàn

차량계 하역운반기계 작업 일반 안전조치

Quy tắc An toàn Chung 일반 준수사항

- Giám sát viên phải thực hiện các bước kiểm tra sau đây trước khi bắt đầu làm việc.
작업을 시작하기 전에 관리감독자로 하여금 필요한 사항을 점검하도록 하여야 한다.

Sử dụng xe nâng cho công tác hàng hóa 지게차를 사용하여 작업을 하는 때

- Kiểm tra độ phù hợp của phanh, thiết bị điều khiển, chức năng tải, và hệ thống thủy lực.
제동장치 및 조종장치, 하역장치 및 유압장치 기능의 이상 유무
- Kiểm tra độ phù hợp của bánh, đèn pha/đèn hậu, chỉ báo và còi.
바퀴의 이상 유무, 전조등·후미등·방향지시기 및 경보장치 기능의 이상 유무

Sử dụng xe đẩy cơ giới cho công tác hàng hóa 구내 운반차를 사용하여 작업을 할 때

- Kiểm tra độ phù hợp của phanh, thiết bị điều khiển, chức năng tải, và hệ thống thủy lực.
제동장치 및 조종장치, 하역장치 및 유압장치 기능의 이상 유무
- Kiểm tra độ phù hợp của bánh, đèn pha/đèn hậu, chỉ báo và còi.
바퀴, 전조등·후미등·방향지시기 및 경음기 기능의 이상 유무
- Kiểm tra thiết bị sạc và tay cầm được lắp ráp tốt không.
충전장치를 포함한 홀더 등의 결합상태의 이상 유무

Sử dụng phương tiện vận chuyển hàng hóa cho công tác hàng hóa 화물자동차를 사용하는 작업을 하게 할 때

- Kiểm tra độ phù hợp của phanh, thiết bị điều khiển, chức năng tải, và hệ thống thủy lực.
제동장치 및 조종장치, 하역장치 및 유압장치의 기능
- Kiểm tra độ phù hợp của bánh.
바퀴의 이상 유무

- Thiết bị cơ giới vận chuyển hàng không được sử dụng để chở hành khách ngoài người lái xe. Trường hợp ngoại lệ có thể có nếu hàng rào an toàn được lắp đặt.
승차석이 아닌 위치에 근로자를 탑승시켜서는 안되며, 화물자동차 적재함에 근로자를 탑승시켜서는 아니 된다. 단, 화물자동차에 올 등 추락 방지하는 조치를 한 경우에는 제외
- Giới hạn tốc độ phù hợp phải được quy định và được nhân viên vận hành thiết bị cơ giới vận chuyển hàng tuân theo.
작업장소에 적합한 제한속도를 정하고, 운전자로 하여금 준수하도록 하여야 한다.
- Các quy tắc sau đây phải được chú ý trước khi lái xe rời khỏi vị trí lái.
운전자가 운전위치를 이탈하는 경우 다음 사항을 준수하도록 하여야 한다.
 - Hạ thấp bộ phận hình chạc, gàu ngoạm hay gàu xúc tới vị trí thấp nhất.
포크, 버킷, 디퍼 등의 장치를 가장 낮은 위치 또는 지면에 내려 둘 것
 - Dừng động cơ và giải phanh để ngăn ngừa dịch chuyển đột ngột.
원동기를 정지시키고 브레이크를 확실히 거는 등 갑작스러운 주행이나 이탈을 방지하기 위한 조치를 할 것
 - Lấy chìa khóa ra khỏi bộ phận khởi động trước khi rời khỏi ghế lái.
운전석을 이탈하는 경우에는 시동키를 운전대에서 분리시킬 것
- Không lái xe trong những khu vực có khả năng xảy ra va chạm với hàng hóa, thiết bị cơ giới vận chuyển hàng khác, hay công nhân.
하역 또는 운반 중인 화물이나 그 차량계 하역운반기계에 접촉되어 근로자가 위험해질 우려가 있는 장소에는 출입시켜서는 아니 된다.
- Chỉ sử dụng thiết bị cơ giới vận chuyển hàng cho công tác hàng hóa. Trường hợp ngoại lệ có thể được thực hiện khi không có rủi ro về an toàn.
화물의 적재·하역 등 주된 용도에만 사용하여야 한다.
- Trước khi sửa chữa, lắp ráp hay tháo dỡ các bộ phận, chỉ định nhân viên điều phối công việc và thực hiện nhiệm vụ theo quy trình định sẵn. Kiểm tra sử dụng các khung đỡ an toàn hay khối an toàn.
수리 또는 부속장치의 장착 및 해체작업을 하는 경우 지휘자를 지정하여 작업순서를 결정하고 작업을 지휘하고, 안전지주 또는 안전블록 등의 사용 상황 등을 점검하도록 한다.

Cấm hành khách!
Thắt dây an toàn!

승차석 외 탑승금지!
안전벨트 착용!





การตรวจสอบความปลอดภัยก่อนการทำงาน

작업 전 안전점검

อุปกรณ์ขนส่งสินค้าชนิดที่มีเครื่องยนต์

차량계 하역운반기계 작업

โดยแบ่งตามงาน 작업별



작업 전 안전점검
당신의 생명을 지킵니다

2016 - 교육미디어 - 833

Thailand

อุปกรณ์ขนส่งสินค้าชนิดที่มีเครื่องยนต์ได้แก่ โฟล์คคลิฟท์ รถเข็นชนิดมีเครื่องยนต์ รถขนส่งสินค้า ยานยนต์ ซึ่งสาเหตุของการเกิดอุบัติเหตุส่วนใหญ่จะเกี่ยวข้องกับช่องทางจราจรที่ไม่ปลอดภัยและการขับรถเร็ว
차량계 하역운반기계는 지게차, 구내운반차, 화물자동차 등 주행 장치를 구비하고 있는 하역운반기계를 말하는 것으로, 통로 미확보, 과속 등 부딪힘 등에 의한 재해위험이 높다.

>> สิ่งคุกคามด้านความปลอดภัยหลักประกอบด้วย

주요 유해·위험 요인

- การกลิ้งหรือพลิกคว่ำของอุปกรณ์ขนส่งสินค้าชนิดที่มีเครื่องยนต์
เนื่องจากปัจจัยสิ่งแวดล้อม เช่น พื้นผิวที่ไม่สม่ำเสมอ
차량계 하역운반기계 운행 중 노면 불량 등 작업장 조건에 따른 넘어짐 / 뒤집힘 위험
- การชนที่มีสาเหตุมาจากการขับด้วยความเร็วที่เกินกำหนดหรือการดำเนินงานโดยคนขับที่ไม่มีประสบการณ์
무자격자에 의한 운행 중 과속, 운전 미숙에 의한 부딪힘, 끼임 위험
- การชนหรือการเหยียบที่มีสาเหตุมาจากการควบคุมการเข้าถึงพื้นที่ทำงานไม่ดีพอ
작업반경 내 작업자 출입에 따른 부딪힘, 깔림 위험
- การชนหรือการร่วงหล่นของเครนที่มีสาเหตุมาจากการบรรทุกน้ำหนักเกินขีดจำกัดน้ำหนักบรรทุกที่แนะนำ
허용하중 초과 적재·사용에 따른 맞음, 넘어짐 위험 등이 있다.



✓ รายการตรวจสอบความปลอดภัย 안전점검 체크리스트

รายการตรวจสอบ 점검항목	ผลการตรวจสอบ 점검결과	ข้อควรระวัง 조치사항
ผู้ปฏิบัติงานตระหนักถึงสถานที่ทำงาน ตารางการทำงาน เส้นทางรถขนส่งและวิธีการดำเนินงานหรือไม่ 작업장소 및 시간, 이동경로, 작업방법 등을 해당 근로자는 알고 있는가?		
ไม่มีบุคคลากรที่ไม่จำเป็นหรือไม่ได้รับอนุญาตในพื้นที่ทำงานใช่หรือไม่ ผู้ประสานงานหรือคนส่งสัญญาณได้รับมอบหมายให้ควบคุมการเข้าถึงหรือไม่ 작업장소 주변에 다른 근로자가 없으며 접근을 통제하고 있는가?(작업지휘자 또는 유도자 배치)		
มีความเสี่ยงที่จะเกิดเหตุการณ์พื้นจมหรือพื้นยุบบนเส้นทางรถขนส่งหรือไม่ 작업경로에는 지반침하, 갯길 붕괴 등의 위험성이 없는가?		
ได้กำหนดขีดจำกัดความเร็วภายในสภาพแวดล้อมการทำงานหรือไม่ 작업장 내 운행속도에 대한 제한은 있는가?		
สินค้าอยู่ในตำแหน่งที่สมดุลเมื่อทำการบรรทุกหรือไม่ วางสินค้าอย่างแน่นหนาเพื่อป้องกันการตกหล่นหรือไม่ 화물 적재 시 한쪽으로 치우치지 않도록 하고, 화물이 떨어지지 않도록 조치하였는가?		
ใช้อุปกรณ์ขนส่งสินค้าชนิดที่มีเครื่องยนต์ตามวัตถุประสงค์ของอุปกรณ์เท่านั้นหรือไม่ เช่น งานขนส่งสินค้า 화물의 적재·하역 등 주된 용도에만 사용하는가?		
กระบวนการทำงานสำหรับการประกอบหรือถอดชิ้นส่วนเพื่อซ่อมแซมหรือบำรุงรักษาได้ถูกสร้างขึ้นหรือไม่ 수리 또는 부속장치의 장착 및 해체작업을 하는 경우 작업순서를 결정하고 작업지휘하고, 안전블록 등을 사용하는가?		
เชือกที่ใช้สำหรับยกสินค้าผูกพันหรือได้รับความเสียหายหรือไม่ 손상, 부식 등 섬유로프 등의 점검이로 사용하지 않는가?		
ได้ดำเนินการบรรทุกสินค้าเกินพิกัดหรือไม่ 화물을 과적하지 않는가?		
ทัศนวิสัยของผู้ดำเนินงานถูกบดบังโดยสินค้าที่บรรทุกหรือไม่ 적재된 화물이 운전자의 시야를 가리지 않는가?		
ได้กำหนดให้มีผู้ประสานงานสำหรับบรรทุกสินค้าหรือถ่ายสินค้าออกในกรณีที่สินค้ามีน้ำหนักมากกว่า 100 kg หรือไม่ 무게 100KG 이상인 화물 상·하차 작업 시 작업지휘자가 배치되어 있는가?		



การดำเนินงานอุปกรณ์ขนส่งสินค้าชนิดที่มีเครื่องยนต์อย่างปลอดภัย

차량계 하역운반기계 작업 일반 안전조치



กฎความปลอดภัยทั่วไป 일반 준수사항

- การตรวจสอบต่อไปนี้จะต้องทำโดยผู้ควบคุมงานก่อนเริ่มทำงาน

작업을 시작하기 전에 관리감독자로 하여금 필요한 사항을 점검하도록 하여야 한다.

การใช้งานโฟล์คลิฟท์ สำหรับขนส่งสินค้า

지게차를 사용하여 작업을 할 때

- ตรวจสอบความแข็งแรงของเบรก ระบบควบคุม ระบบการบรรทุกสินค้า และระบบไฮดรอลิก 제동장치 및 조종장치, 하역장치 및 유압장치 기능의 이상 유무
- ตรวจสอบความแข็งแรงของล้อ ไฟหน้า/ไฟท้าย ไฟเลี้ยว และแตร 바퀴의 이상 유무, 전조등·후미등·방향지시기 및 경보장치 기능의 이상 유무

การใช้งานรถเข็น ชนิดที่มีเครื่องยนต์ สำหรับขนส่งสินค้า

구내 운반차를 사용하여
작업을 할 때

- ตรวจสอบความแข็งแรงของเบรก ระบบควบคุม ระบบการบรรทุกสินค้า และระบบไฮดรอลิก 제동장치 및 조종장치, 하역장치 및 유압장치 기능의 이상 유무
- ตรวจสอบความแข็งแรงของล้อ ไฟหน้า/ไฟท้าย ไฟเลี้ยว และแตร 바퀴, 전조등·후미등·방향지시기 및 경음기 기능의 이상 유무
- ตรวจสอบชิ้นส่วนของหน่วยบรรจุและที่วางของบรรทุกว่าแข็งแรงหรือไม่ 충전장치를 포함한 홀더 등의 결합상태의 이상 유무

การใช้งานรถขนส่งสินค้า สำหรับขนส่งสินค้า

화물자동차를 사용하는
작업을 하게 할 때

- ตรวจสอบความแข็งแรงของเบรก ระบบควบคุม ระบบการบรรทุกสินค้า และระบบไฮดรอลิก 제동장치 및 조종장치, 하역장치 및 유압장치의 기능
- ตรวจสอบความแข็งแรงของล้อ 바퀴의 이상 유무

- อุปกรณ์ขนส่งสินค้าชนิดที่มีเครื่องยนต์จะต้องไม่นำไปใช้บรรทุกผู้โดยสารคนอื่นนอกเหนือจากคนขับ หรืออาจได้รับการยกเว้นหากได้ทำการติดตั้งราวกันนิรภัย 승차석이 아닌 위치에 근로자를 탑승시켜서는 안되며, 화물자동차 적재함에 근로자를 탑승시켜서는 아니 된다. 단, 화물자동차에 울 등 추락 방지하는 조치를 한 경우에는 제외
- จัดจำกัดความเร็วที่เหมาะสมจะต้องถูกกำหนดขึ้นและปฏิบัติตามโดยพนักงานที่ควบคุมอุปกรณ์ขนส่งสินค้าชนิดที่มี เครื่องยนต์ 작업장소에 적합한 제한속도를 정하고, 운전자로 하여금 준수하도록 하여야 한다.
- กฎต่อไปนี้จะต้องปฏิบัติตามที่คนขับจะออกจากตำแหน่งการขับขี่ 운전자가 운전위치를 이탈하는 경우 다음 사항을 준수하도록 하여야 한다.
 - ลดยางก ตะกร้า หรือที่ตกให้อยู่ในตำแหน่งต่ำที่สุด 포크, 버킷, 디퍼 등의 장치를 가장 낮은 위치 또는 지면에 내려 둘 것
 - ดับเครื่องยนต์และใช้เบรกเพื่อป้องกันการเคลื่อนที่ 원동기를 정지시키고 브레이크를 확실히 거는 등 갑작스러운 주행이나 이탈을 방지하기 위한 조치를 할 것
 - นำกุญแจออกจากตำแหน่งสตาร์ทก่อนออกจากเบาะที่นั่งคนขับ 운전석을 이탈하는 경우에는 시동기를 운전대에서 분리시킬 것
- อย่าขับรถในพื้นที่ที่มีแนวโน้มจะเกิดเหตุการณ์การชนกับสินค้า อุปกรณ์ขนส่งสินค้าชนิดที่มีเครื่องยนต์ อื่นๆ หรือพนักงาน 하역 또는 운반 중인 화물이나 그 차량계 하역운반기계에 접촉되어 근로자가 위험해질 우려가 있는 장소에는 출입시켜서는 아니 된다.
- ใช้อุปกรณ์ขนส่งสินค้าชนิดที่มีเครื่องยนต์ สำหรับการขนส่งสินค้าเท่านั้น ยกเว้นในกรณีที่ไม่มีความปลอดภัยปรากฏอยู่ 화물의 적재·하역 등 주된 용도에만 사용하여야 한다.
- ก่อนทำการซ่อมแซม ถอดหรือประกอบชิ้นส่วน ให้กำหนดผู้ประสานงานและดำเนินการกิจตาม ขั้นตอนที่ตั้งไว้ ตรวจสอบการใช้งานอุปกรณ์ สนับสนุนด้านความปลอดภัยหรือเซฟตี้บล็อก 수리 또는 부속장치의 장착 및 해체작업을 하는 경우 지휘자를 지정하여 작업순서를 결정하고 작업을 지휘하고, 안전지주 또는 안전블록 등의 사용 상황 등을 점검하도록 한다.

ห้ามโดยสาร!
สวมเข็มขัดนิรภัย!

승차석 외 탑승금지!
안전벨트 착용!





Pre-work Safety Inspection

작업 전 안전점검

Motorized Cargo Transport Equipment

차량계 하역운반기계 작업

By Work 작업별



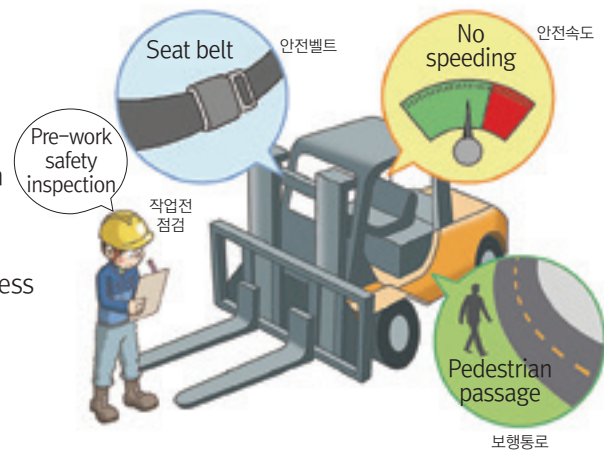
Philippines

Motorized cargo transport equipment includes forklifts, carts, and freight vehicles. Such motor vehicles produce a high rate of accidents involving unsafe passageways and speeding.

차량계 하역운반기계는 지게차, 구내운반차, 화물자동차 등 주행 장치를 구비하고 있는 하역운반기계를 말하는 것으로, 통로 미확보, 과속 등 부딪힘 등에 의한 재해위험이 높다.

Major Safety Hazards Include 주요 유해·위험 요인

- Rolling or capsizing of motorized cargo equipment due to environmental factors such as uneven floor surfaces
차량계 하역운반기계 운행 중 노면 불량 등 작업장 조건에 따른 넘어짐 / 뒤집힘 위험
- Collisions occurring as a result of speeding or operation by an inexperienced driver
무자격자에 의한 운행 중 과속, 운전 미숙에 의한 부딪힘, 끼임 위험
- Collisions or overrunning from failure to control work area access
작업반경 내 작업자 출입에 따른 부딪힘, 깔림 위험
- Collisions or falling of crane from exceeding the recommended load weight limit
허용하중 초과 적재·사용에 따른 맞음, 넘어짐 위험 등이 있다.



Safety Checklist 안전점검 체크리스트

Inspection Items 점검항목	Inspection Results 점검결과	Precautions 조치사항
Is the worker aware of the work location, work schedule, transportation route, and operating methods? 작업장소 및 시간, 이동경로, 작업방법 등을 해당 근로자는 알고 있는가?		
Is the work area clear of unauthorized personnel? Is a work coordinator or signaler assigned to control access? 작업장소 주변에 다른 근로자가 없으며 접근을 통제하고 있는가?(작업지휘자 또는 유도자 배치)		
Is there any risk of the transportation route sinking or collapsing? 작업경로에는 지반침하, 갯길 붕괴 등의 위험성이 없는가?		
Is there a speed limit set within the work environment? 작업장 내 운행속도에 대한 제한은 있는가?		
Is cargo kept balanced when loaded? Is cargo secured to prevent from falling? 화물 적재 시 한쪽으로 치우치지 않도록 하고, 화물이 떨어지지 않도록 조치하였는가?		
Is motorized cargo equipment used for its intended purpose only? I.e. cargo work 화물의 적재·하역 등 주된 용도에만 사용하는가?		
Is a work process established for the assembly and disassembly of parts for repair or maintenance? Does work coordination take place? Is a safety block used? 수리 또는 부속장치의 장착 및 해체작업을 하는 경우 작업순서를 결정하고 작업지휘하고, 안전블록 등을 사용하는가?		
Are any of the ropes used for lifting cargo corroded or damaged? 손상, 부식 등 섬유로프 등의 결함으로 사용하지 않는가?		
Does overloading take place? 화물을 과적재하지 않는가?		
Is the operator's field of vision impaired by loaded cargo? 적재된 화물이 운전자의 시야를 가리지 않는가?		
Is a work coordinator assigned for loading or unloading of cargo that weighs more than 100kg? 무게 100KG 이상인 화물 상·하차 작업 시 작업지휘자가 배치되어 있는가?		



Safe Operation of Motorized Cargo Transport Equipment

차량계 하역운반기계 작업 일반 안전조치

General Safety Rules 일반 준수사항

- The following inspections must be made by the supervisor before starting work.

작업을 시작하기 전에 관리감독자로 하여금 필요한 사항을 점검하도록 하여야 한다.

Use of a forklift for cargo work

지게차를 사용하여 작업을 하는 때

- Check for soundness of brakes, controls, loading functions, and hydraulic system.
제동장치 및 조종장치, 하역장치 및 유압장치 기능의 이상 유무
- Check for soundness of wheels, headlights/taillights, indicators, and horn.
바퀴의 이상 유무, 전조등·후미등·방향지시기 및 경보장치 기능의 이상 유무

Use of a motorized cart for cargo work

구내 운반차를 사용하여 작업을 할 때

- Check for soundness of brakes, controls, loading functions, and hydraulic system.
제동장치 및 조종장치, 하역장치 및 유압장치 기능의 이상 유무
- Check for soundness of wheels, headlights/taillights, indicators, and horn.
바퀴, 전조등·후미등·방향지시기 및 경음기 기능의 이상 유무
- Check for sound assembly of charging units and holders.
충전장치를 포함한 홀더 등의 결합상태의 이상 유무

Use of a freight vehicle for cargo work

화물자동차를 사용하는 작업을 하게 할 때

- Check for soundness of brakes, controls, loading functions, and hydraulic system.
제동장치 및 조종장치, 하역장치 및 유압장치의 기능
- Check for soundness of wheels.
바퀴의 이상 유무

- Motorized cargo equipment must not be used to carry passengers other than the driver. An exception may be made if a safety fence is installed.

승차석이 아닌 위치에 근로자를 탑승시켜서는 안되며, 화물자동차 적재함에 근로자를 탑승시켜서는 아니 된다. 단, 화물자동차에 올 등 추락 방지하는 조치를 한 경우에는 제외

- An appropriate speed limit must be set and followed by the operators of motorized cargo equipment.

작업장소에 적합한 제한속도를 정하고, 운전자로 하여금 준수하도록 하여야 한다.

- The following rules must be observed before the driver leaves the driving position.

운전자가 운전위치를 이탈하는 경우 다음 사항을 준수하도록 하여야 한다.

- Lower the fork, bucket, or dipper to the bottommost position.
포크, 버킷, 디퍼 등의 장치를 가장 낮은 위치 또는 지면에 내려 둘 것
- Stop the engine and engage the brakes to prevent sudden movement.
원동기를 정지시키고 브레이크를 확실히 거는 등 갑작스러운 주행이나 이탈을 방지하기 위한 조치를 할 것
- Take the key out of the ignition before leaving the driver's seat.
운전석을 이탈하는 경우에는 시동키를 운전대에서 분리시킬 것

- Do not drive in areas where collision with cargo, other motorized cargo equipment, or workers is likely.

하역 또는 운반 중인 화물이나 그 차량계 하역운반기계에 접촉되어 근로자가 위험해질 우려가 있는 장소에는 출입시켜서는 아니 된다.

- Only use motorized cargo equipment for cargo work.

화물의 적재·하역 등 주된 용도에만 사용하여야 한다.

- Before repair, assembly, or disassembly of parts, designate a work coordinator, and perform the task according to the set procedure. Inspect the use of safety supports or safety blocks.

수리 또는 부속장치의 장착 및 해체작업을 하는 경우 지휘자를 지정하여 작업순서를 결정하고 작업을 지휘하고, 안전지주 또는 안전블록 등의 사용 상황 등을 점검하도록 한다.





Berdasarkan Pekerjaan
작업별

Inspeksi Keselamatan Sebelum Bekerja

작업 전 안전점검

Peralatan Angkut Muatan Bertenaga Motor

차량계 하역운반기계 작업



작업 전 안전점검
당신의 생명을 지킵니다

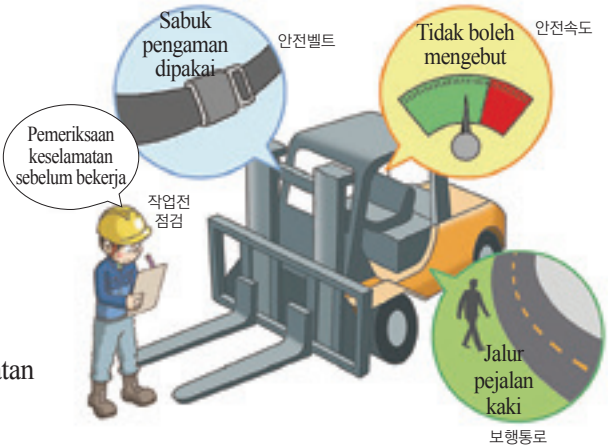
2016 - 교육미디어 - 833

Indonesia

Peralatan angkut muatan berbasis motor meliputi forklif, gerobak, dan kendaraan muatan. Angka kecelakaan melibatkan kendaraan bermotor tersebut lumayan tinggi akibat jalur yang tidak aman dan mengebut. 차량계 하역운반기계는 지게차, 구내운반차, 화물자동차 등 주행 장치를 구비하고 있는 하역운반기계를 말하는 것으로, 통로 미확보, 과속 등 부딪힘 등에 의한 재해위험이 높다.

≫ Bahaya besar atas keselamatan meliputi 주요 유해·위험 요인

- Terguling atau terbaliknya peralatan angkut muatan berbasis motor akibat faktor lingkungan seperti permukaan lantai yang tidak rata. 차량계 하역운반기계 운행 중 노면 불량 등 작업장 조건에 따른 넘어짐 / 뒤집힘
- Tabrakan terjadi sebagai akibat dari mengebut atau kurangnya pengalaman pengemudi
무자격자에 의한 운행 중 과속, 운전 미숙에 의한 부딪힘, 끼임
- Tabrakan atau melindas karena akses ke area kerja tidak terkontrol dengan baik
작업반경 내 작업자 출입에 따른 부딪힘, 깔림
- Tabrakan atau jatuhnya derek akibat melewati batas berat muatan yang telah ditetapkan
허용하중 초과 적재·사용에 따른 맞음, 넘어짐



☑ Daftar Cek Keselamatan 안전점검 체크리스트

Item Inspeksi 점검항목	Hasil Inspeksi 점검결과	Tindakan Pencegahan 조치사항
Apakah pekerja mengetahui lokasi kerja, jadwal kerja, rute transportasi, dan metode operasi? 작업장소 및 시간, 이동경로, 작업방법 등을 해당 근로자는 알고 있는가?		
Apakah area kerja bebas dari orang-orang yang tidak berkepentingan? Apakah seorang koordinator atau pemberi isyarat telah ditugaskan untuk mengontrol akses? 작업장소 주변에 다른 근로자가 없으며 접근을 통제하고 있는가?(작업지휘자 또는 유도자 배치)		
Apakah ada risiko ambles atau robohnya rute transportasi? 작업경로에는 지반침하, 갯길 붕괴 등의 위험성이 있는가?		
Apakah ada batas kecepatan yang telah ditetapkan dalam lingkungan kerja? 작업장 내 운행속도에 대한 제한은 있는가?		
Apakah muatan dijaga agar seimbang saat dimuat? Apakah muatan sudah diamankan untuk mencegah terjatuhnya muatan? 화물 적재 시 한쪽으로 치우치지 않도록 하고, 화물이 떨어지지 않도록 조치하였는가?		
Apakah peralatan muatan berbasis motor hanya digunakan sesuai dengan fungsinya? Misalnya pekerjaan kargo 화물의 적재·하역 등 주된 용도에만 사용하는가?		
Apakah proses kerja telah disusun untuk merakit dan membongkar onderdil untuk perbaikan atau perawatan? Apakah ada koordinasi kerja? Apakah balok pengaman digunakan? 수리 또는 부속장치의 장착 및 해체작업을 하는 경우 작업순서를 결정하고 작업지휘하고, 안전블록 등을 사용하는가?		
Apakah ada tali yang digunakan untuk mengangkat muatan berkarat atau rusak? 손상, 부식 등 섬유로프 등의 점검이로 사용하지 않는가?		
Apakah ada kelebihan muatan? 화물을 과적하지 않는가?		
Apakah pandangan pengemudi terhalang oleh muatan? 적재된 화물이 운전자의 시야를 가리지 않는가?		
Apakah ada koordinator kerja yang ditugaskan untuk memuat dan membongkar muatan dengan berat lebih dari 100 kg? 무게 100KG 이상인 화물 상·하차 작업 시 작업지휘자가 배치되어 있는가?		



Menjalankan Peralatan Muatan Berbasis Motor dengan Aman

차량계 하역운반기계 작업 일반 안전조치

Aturan Keselamatan Umum 일반 준수사항

- Tindakan inspeksi berikut ini harus dilakukan oleh pengawas sebelum memulai pekerjaan.
작업을 시작하기 전에 관리감독자로 하여금 필요한 사항을 점검하도록 하여야 한다.

Penggunaan forklif untuk melakukan pekerjaan kargo
지게차를 사용하여 작업을 하는 때

- Periksa kondisi rem, kontrol, fungsi pemuatan, dan sistem hidrolik
제동장치 및 조종장치, 하역장치 및 유압장치 기능의 이상 유무
- Periksa kondisi roda, lampu depan/ lampu belakang, indikator, dan klakson
바퀴의 이상 유무, 전조등·후미등·방향지시기 및 경보장치 기능의 이상 유무

Penggunaan gerobak bermotor untuk melakukan pekerjaan kargo
구내 운반차를 사용하여 작업을 할 때

- Periksa kondisi rem, kontrol, fungsi pemuatan, dan sistem hidrolik.
제동장치 및 조종장치, 하역장치 및 유압장치 기능의 이상 유무
- Periksa kondisi roda, lampu depan/ lampu belakang, indikator, dan klakson.
바퀴, 전조등·후미등·방향지시기 및 경음기 기능의 이상 유무
- Periksa hasil pemasangan unit pengisian dan pegangan
충전장치를 포함한 홀더 등의 결합상태의 이상 유무

Menggunakan kendaraan kargo untuk melakukan pekerjaan kargo
화물자동차를 사용하는 작업을 하게 할 때

- Periksa kondisi rem, kontrol, fungsi pemuatan, dan sistem hidrolik.
제동장치 및 조종장치, 하역장치 및 유압장치의 기능
- Periksa kondisi roda
바퀴의 이상 유무

- Peralatan muatan berbasis motor tidak boleh digunakan untuk mengangkut penumpang selain pengemudi.
Pengecualian dapat dibuat jika ada pagar pengaman yang terpasang.
승차석이 아닌 위치에 근로자를 탑승시켜서는 안되며, 화물자동차 적재함에 근로자를 탑승시켜서는 아니 된다. 단, 화물자동차에 올 등 추락 방지하는 조치를 한 경우에는 제외
- Batas kecepatan yang sesuai harus ditetapkan dan ditaati oleh semua operator peralatan muatan berbasis motor.
작업장소에 적합한 제한속도를 정하고, 운전자로 하여금 준수하도록 하여야 한다.
- Peraturan berikut ini harus dilakukan sebelum pengemudi meninggalkan ruang kemudi.
운전자가 운전위치를 이탈하는 경우 다음 사항을 준수하도록 하여야 한다.
 - Turunkan garpu, bucket, atau dipper ke posisi paling bawah. 포크, 버킷, 디퍼 등의 장치를 가장 낮은 위치 또는 지면에 내려 둘 것
 - Hentikan mesin dan pasang rem untuk mencegah gerakan tiba-tiba.
원동기를 정지시키고 브레이크를 확실하게 걸는 등 갑작스러운 주행이나 이탈을 방지하기 위한 조치를 할 것
 - Lepaskan kunci dari lubang kontak sebelum meninggalkan kursi pengemudi.
운전석을 이탈하는 경우에는 시동키를 운전대에서 분리시킬 것
- Jangan mengemudi di area yang berpotensi terjadi tabrakan dengan barang muatan, peralatan muatan berbasis motor lainnya, atau pekerja.
하역 또는 운반 중인 화물이나 그 차량계 하역운반기계에 접촉되어 근로자가 위험해질 우려가 있는 장소에는 출입시켜서는 아니 된다.
- Hanya gunakan peralatan muatan berbasis motor untuk pekerjaan kargo. Pengecualian mungkin dibuat jika tidak ada bahaya keselamatan.
화물의 적재·하역 등 주된 용도에만 사용하여야 한다.
- Sebelum melakukan perbaikan, perakitan, atau pembongkaran onderdil, tentukan seorang koordinator kerja, dan lakukan pekerjaan sesuai prosedur yang ditentukan. Periksa penggunaan alat penopang keselamatan atau balok pengaman.
수리 또는 부속장치의 장착 및 해체작업을 하는 경우 지휘자를 지정하여 작업순서를 결정하고 작업을 지휘하고, 안전지주 또는 안전블록 등의 사용 상황 등을 점검하도록 한다.





Иш тури бўйича 작업별

Ишдан олдинги хавфсизлик техникаси текшируви

작업 전 안전점검

Моторли юк ташиш транспорт воситаси

차량계 하역운반기계 작업



작업전 안전점검
당신의 생명을 지킵니다

2016 - 교육미디어 - 833

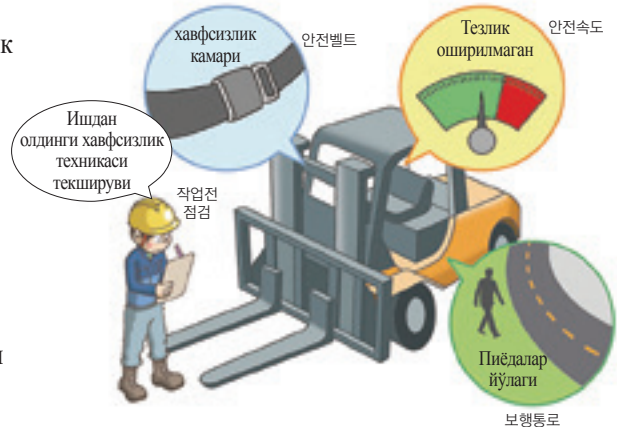
Uzbekistan

Моторли юк ташиш транспорт воситалари сирасига вилкали юклагичлар, тележкалар ва юк машиналари киради. Бу моторли транспорт воситалари хавфли йўлақлар ва тезликни ошириш билан боғлиқ қўпгина бахтсиз ҳодисаларга сабаб бўлади.

차량계 하역운반기계는 지게차, 구내운반차, 화물자동차 등 주행 장치를 구비하고 있는 하역운반기계를 말하는 것으로, 통로 미확보, 과속 등 부딪힘 등에 의한 재해위험이 높다.

» Хавфсизлик учун асосий хатарлар 주요 유해·위험 요인

- Нотекис йўл каби ташқи муҳит омиллари сабабли бундай юк ташиш транспортларининг думалаб ёки ағдарилиб кетиши
차량계 하역운반기계 운행 중 노면 불량 등 작업장 조건에 따른 넘어짐 / 뒤집힘
- Тезликни ошириш ёки тажрибасиз ҳайдовчи бошқариши сабабли содир бўладиган тўқнашувлар
무자격자에 의한 운행 중 과속, 운전 미숙에 의한 부딪힘, 끼임
- Иш ҳудудига кириш назорат қилинмагани сабабли пиёдалар билан тўқнашиш ёки уларни босиб кетиш
작업반경 내 작업자 출입에 따른 부딪힘, 깔림
- Тавсия этилган юк вазни чекловига риоя қилинмаганлиги сабабли тўқнашишлар ёки крандан кулашлар
하중하중 초과 적재·사용에 따른 맞음, 넘어짐



✓ Хавфсизлик тадбирлари рўйхати 안전점검 체크리스트

Текшириш элементлари 점검항목	Текшириш натижалари 점검결과	Эҳтиёт чоралари 조치사항
Ишчи иш ҳудуди, иш тартиби, юк ташиш маршрути ва бошқариш усулларида хабардорми? 작업장소 및 시간, 이동경로, 작업방법 등을 해당 근로자는 알고 있는가?		
Иш ҳудудида бегона ёки киришга рухсати йўқ ходимлар йўқми? Киришни назорат қилиш учун иш координатори ёки сигнал берувчи тайинланганми? 작업장소 주변에 다른 근로자가 없으며 접근을 통제하고 있는가?(작업지휘자 또는 유도자 배치)		
Юк ташиш йўлаги чўкиши ёки бузилиши хавфи борми? 작업경로에는 지반침하, 갯길 붕괴 등의 위험성이 없는가?		
Иш ҳудудида тезлик чеклови белгиланганми? 작업장 내 운행속도에 대한 제한은 있는가?		
Юк жойлаштирилганда мувозанати сақланадими? У тушиб кетмаслиги учун маҳкамланадими? 화물 적재 시 한쪽으로 치우치지 않도록 하고, 화물이 떨어지지 않도록 조치하였는가?		
Моторли юк ташиш воситаларидан фақат кўзда тутилган мақсадларда (масалан, юк ташиш учун) фойдаланилаяптими? 화물의 적재·하역 등 주된 용도에만 사용하는가?		
Таъмирлаш ва техник хизмат кўрсатиш вақтида қисмларни йиғиш ва сочиш тартиби белгиланганми? Иш мувофиқлаштирилаяптими? Ҳимоя блокиратори ишлатилаяптими? 수리 또는 보수장치의 장착 및 해체작업을 하는 경우 작업순서를 결정하고 작업지휘하고, 안전블록 등을 사용하는가?		
Юкни кўтариш учун ишлатилаяётган трослар коррозияга учраган ёки зарарланганми? 손상, 부식 등 섬유로프 등의 점검이로 사용하지 않는가?		
Ортикча юк ортиш ҳоллари учраб турадими? 화물을 과적재하지 않는가?		
Ортилган юк операторнинг кўриш майдонини чеклайдими? 적재된 화물이 운전자의 시야를 가리지 않는가?		
100 кгдан ортиқ юкларни ортиш ва тушириш учун координатор тайинланганми? 무게 100KG 이상인 화물 상·하차 작업 시 작업지휘자가 배치되어 있는가?		





Моторли юк ташиш воситаларидан хавфсиз фойдаланиш

차량계 하역운반기계 작업 일반 안전조치

Умумий хавфсизлик қоидалари 일반 준수사항

- Иш бошлашдан олдин супервайзер куйидагиларни текшириши керак.
작업을 시작하기 전에 관리감독자로 하여금 필요한 사항을 점검하도록 하여야 한다.

Юк ишлари учун вилкали юклагичдан фойдаланиш 지게차를 사용하여 작업을 하는 때

- Тормозлар, бошқариш элементлари, юкортиш функциялари ва гидравлик тизим ишлашини текширинг. 제동장치 및 조종장치, 하역장치 및 유압장치 기능의 이상 유무
- Шиналар, олд/орт чироқлар, бурилиш чироқлари ва товушли сигнал ишлашини текширинг. 바퀴의 이상 유무, 전조등·후미등·방향지시기 및 경보장치 기능의 이상 유무

Юк ташиш ишлари учун моторли тележкадан фойдаланиш 구내 운반차를 사용하여 작업을 할 때

- Тормозлар, бошқариш элементлари, юклаш функциялари ва гидравлик тизим ишлашини текширинг. 제동장치 및 조종장치, 하역장치 및 유압장치 기능의 이상 유무
- Шиналар, олд/орт чироқлар, бурилиш чироқлари ва товушли сигнал ишлашини текширинг. 바퀴, 전조등·후미등·방향지시기 및 경음기 기능의 이상 유무
- Қувватловчи блоклар ва ушлагичларни ишлашини текширинг. 충전장치를 포함한 홀더 등의 결합상태의 이상 유무

Юк ташиш ишлари учун юк ташиш машинасида фойдаланиш 화물자동차를 사용하는 작업을 하게 할 때

- Тормозлар, бошқариш элементлари, юкортиш функциялари ва гидравлик тизим ишлашини текширинг. 제동장치 및 조종장치, 하역장치 및 유압장치의 기능
- Шиналар бутлигини текширинг 바퀴의 이상 유무

- Моторли юк ташиш воситаларида йўловчилар ўтириши мумкин эмас. Хавфсизлик учун таҳдид йўқ бўлгандагина бу қоидадан четга чиқиш мумкин.
승차석이 아닌 위치에 근로자를 탑승시켜서는 안되며, 화물자동차 적재함에 근로자를 탑승시켜서는 아니 된다. 단, 화물자동차에 올 등 추락 방지하는 조치를 한 경우에는 제외
- Тегишли тезлик чеклови белгиланиб, унга моторли юк ташиш воситалари операторлари риоя қилишлари керак.
작업장소에 적합한 제한속도를 정하고, 운전자로 하여금 준수하도록 하여야 한다.
- Хайдовчи машинани тарк этишидан олдин куйидаги қоидаларга риоя қилиши керак.
운전자가 운전위치를 이탈하는 경우 다음 사항을 준수하도록 하여야 한다.
 - Вилка ёки чўмични энг пастки позицияга туширинг.
포크, 버킷, 디퍼 등의 장치를 가장 낮은 위치 또는 지면에 내려 둘 것
 - Моторни тўхтатинг ва бехосдан юриб кетишни олдини олиш учун тормозларни ишга солиб қўйинг.
원동기를 정지시키고 브레이크를 확실하게 걸 등 갑작스러운 주행이나 이탈을 방지하기 위한 조치를 할 것
 - Хайдовчи ўриндиғини тарк этишдан аввал ўт олдиргичдан калитни олиб қўйинг.
운전석을 이탈하는 경우에는 시동키를 운전대에서 분리시킬 것
- Юк ёки бошқа юк ташувчи транспорт воситалари ёки ишчилар билан тўкнашиш хавфи бўлган ҳудудлардан ҳайдаманг.
하역 또는 운반 중인 화물이나 그 차량계 하역운반기계에 접촉되어 근로자가 위험해질 우려가 있는 장소에는 출입시켜서는 아니 된다.
- Юк ташиш учун факат моторли юк ташиш воситаларидан фойдаланиш керак.
화물의 적재·하역 등 주된 용도에만 사용하여야 한다.
- Таъмирлаш, йиғиш, қисмларга ажратиш ишларидан олдин координаторни тайинланг ва белгиланган тартиб асосида ишни бажаринг.
Ҳимоя таянчлари ёки блокларидан фойдаланиш ҳолатини текширинг.
수리 또는 부속장치의 장착 및 해체작업을 하는 경우 지휘자를 지정하여 작업순서를 결정하고 작업을 지휘하고, 안전지주 또는 안전블록 등의 사용 상황 등을 점검하도록 한다.





ការត្រួតពិនិត្យសុវត្ថិភាពមុនចាប់ផ្តើមការងារ

작업 전 안전점검

ប្រភេទរថយន្តដឹកជញ្ជូនទំនិញ

차량계 하역운반기계 작업



작업전 안전점검
당신의 생명을 지킵니다

2016 - 교육미디어 - 833

តាមប្រភេទការងារ របៀប

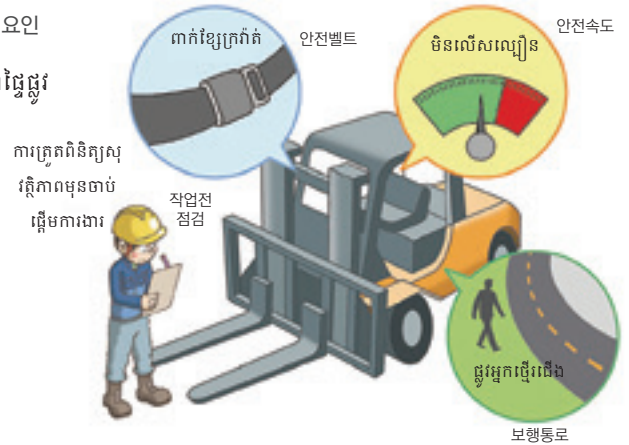
Cambodia

រថយន្តដឹកជញ្ជូនទំនិញមានឡានលើកដាក់ឥដ្ឋ រទេះ និងរថយន្តដឹកជញ្ជូនផ្សេងៗ។ រថយន្តដឹកជញ្ជូនទំនិញអាចបង្កអត្រាគ្រោះថ្នាក់ខ្ពស់ ពីព្រោះការប៉ះទង្គិចដោយសារតែការមើលផ្លូវមិនឃើញ និង ការបើកបរលើសល្បឿនកំណត់។

차량계 하역운반기계는 지게차, 구내운반차, 화물자동차 등 주행 장치를 구비하고 있는 하역운반기계를 말하는 것으로, 통로 미확보, 과속 등 부딪힘 등에 의한 재해위험이 높다.

➤ គ្រោះថ្នាក់ដល់សុវត្ថិភាពចំបងៗរួមមាន៖ 主要 유해·위험 요인

- ការមៀល ឬក្រឡាប់នៃឧបករណ៍ម៉ាស៊ីនម៉ូទ័រដោយសារកត្តាមន្ត្រីដឹកជញ្ជូនមិនប្រុងប្រយ័ត្ន។
차량계 하역운반기계 운행 중 노면 불량 등 작업장 조건에 따른 넘어짐 / 뒤집힘 위험
- ការលំកើតឡើងដោយសារប្រើប្រាស់ល្បឿនលឿនពេក ឬបើកបរដោយអ្នកដែលខ្វះបទពិសោធន៍។
무자격자에 의한 운행 중 과속, 운전 미숙에 의한 부딪힘, 끼임 위험
- បុក ឬ កិនលើដោយសារការគ្រប់គ្រងតំបន់ការងារមិនបានល្អ
작업반경 내 작업자 출입에 따른 부딪힘, 깔림 위험
- រលំ ឬធ្លាក់ម៉ាស៊ីនស្ទូចដោយសារផ្ទុកលើសទំងន់កំណត់
허용하중 초과 적재·사용에 따른 맞음, 넘어짐 위험 등이 있다.



☑ តារាងត្រួតពិនិត្យសុវត្ថិភាព 안전점검 체크리스트

ធាតុត្រួតពិនិត្យ 점검항목	លទ្ធផលត្រួតពិនិត្យ 점검결과	ការប្រុងប្រយ័ត្ន 조치사항
តើកម្មករមានយល់ដឹងពីតំបន់ការងារ កាលវិភាគការងារ ផ្លូវដឹកជញ្ជូន និងវិធីដំណើរការឬទេ? 작업장소 및 시간, 이동경로, 작업방법 등을 해당 근로자는 알고 있는가?		
តើតំបន់ការងារត្រូវបានរក្សាមិនអោយមានវត្ថុមិនចាំបាច់ដែរឬទេ? តើមានចាត់តាំងអ្នកបញ្ជា ឬអោយសញ្ញាការងារអោយគ្រប់គ្រងដំណើរការឬទេ? 작업장소 주변에 다른 근로자가 없으며 접근을 통제하고 있는가?(작업지휘자 또는 유도자 배치)		
តើអាចមានគ្រោះថ្នាក់ដោយសារផ្លូវដឹកជញ្ជូនលិច ឬបាក់រលំឬទេ? 작업경로에는 지반침하, 갓길 붕괴 등의 위험성이 없는가?		
តើមានកំណត់ល្បឿនតាមមន្ត្រីដឹកជញ្ជូនការងារឬទេ? 작업장 내 운행속도에 대한 제한은 있는가?		
តើទំនិញស្ថិតនៅក្នុងភាពលំនឹង ឬទេពេលកំពុងផ្ទុក? តើទំនិញត្រូវបានការពារមិនអោយធ្លាក់ឬទេ? 화물 적재 시 한쪽으로 치우치지 않도록 하고, 화물이 떨어지지 않도록 조치하였는가?		
តើឧបករណ៍ជញ្ជូនទំនិញត្រូវបានប្រើប្រាស់ត្រូវតាមលក្ខណៈរបស់វាឬទេ? ឧ. ការងារដឹកទំនិញ 화물의 적재·하역 등 주된 용도에만 사용하는가?		
តើមានបង្កើតដំណើរការសំរាប់ការផ្គត់ផ្គង់ និងការរុះរើសំរាប់ជួសជុលឬទេ? តើមានដំណើរការបញ្ជាការងារត្រឹមត្រូវឬទេ? តើមានប្រើប្រាស់ដុំសុវត្ថិភាពឬទេ? 수리 또는 부속장치의 장착 및 해체작업을 하는 경우 작업순서를 결정하고 작업지휘하고, 안전블록 등을 사용하는가?		
តើខ្សែដែលប្រើសំរាប់លើកឥដ្ឋមានការខូចខាតឬទេ? 손상, 부식 등 섬유로프 등의 결함으로 사용하지 않는가?		
តើមានផ្ទុកលើសចំណុះឬទេ? 화물을 과적재하지 않는가?		
តើមានផ្ទុកឥដ្ឋកន្លែងសំរាប់មើលផ្លូវឬទេ? 적재된 화물이 운전자의 시야를 가리지 않는가?		
ចំពោះបន្ទុកដែលមានទំងន់លើសពី 100Kg តើមានដាក់អ្នកបញ្ជាការងារសំរាប់ផ្ទុក និងដាក់ឥដ្ឋចេញឬទេ? 무게 100KG 이상인 화물 상·하차 작업 시 작업지휘자가 배치되어 있는가?		

차량계 하역운반기계 작업 일반 안전조치

វិធានសុវត្ថិភាពទូទៅ 일반 준수사항

- ការត្រួតពិនិត្យខាងក្រោមត្រូវតែធ្វើដោយអ្នកគ្រប់គ្រងមុននឹងចាប់ផ្តើមការងារ។
작업을 시작하기 전에 관리감독자로 하여금 필요한 사항을 점검하도록 하여야 한다.

ការប្រើប្រាស់នូវឡានលើកដាក់ ឥវ៉ាន់សំរាប់ការងារដឹកជញ្ជូន

지게차를 사용하여 작업을 하는 때

- ពិនិត្យភាពត្រឹមត្រូវនៃប្រឡង ប្រដាប់បញ្ជា ផ្នែកផ្ទុក និងប្រព័ន្ធអ៊ីដ្រូលីក។
제동장치 및 조종장치, 하역장치 및 유압장치 기능의 이상 유무
- ពិនិត្យភាពត្រឹមត្រូវនៃកង់ ចង្កៀងភ្លើង ស៊ីញ៉ូ និងស៊ីក្លេ។
바퀴의 이상 유무, 전조등·후미등·방향지시기 및 경보장치 기능의 이상 유무

ការប្រើប្រាស់នូវទេះដែល
ដើរដោយម៉ូទ័រសំរាប់ការ
ដឹកជញ្ជូន

구내 운반차를 사용하여
작업을 할 때

- ពិនិត្យរកភាពមិនប្រក្រតីនៃប្រឆាំង ប្រដាប់បញ្ជា ផ្នែកផ្ទុក និងប្រព័ន្ធអ៊ីដ្រូលីក។
제동장치 및 조종장치, 하역장치 및 유압장치 기능의 이상 유무
- ពិនិត្យរកភាពមិនប្រក្រតីនៃកង់ ចង្កៀងភ្លើង ស៊ីឡាំង និង ស៊ីភ្លើ។
바퀴, 전조등·후미등·방향지시기 및 경음기 기능의 이상 유무
- ពិនិត្យរកភាពមិនប្រក្រតីនៃការផ្គុំនៃផ្នែកសាក និងកន្លែងកាន់។
충전장치를 포함한 홀더 등의 결합상태의 이상 유무

ការប្រើប្រាស់វេយន្តដឹកជញ្ជូន សំរាប់ការងារដឹកជញ្ជូន

화물자동차를 사용하는
작업을 하게 할 때

- ពិនិត្យរកភាពមិនប្រក្រតីនៃហ្វ្រាំង ប្រដាប់បញ្ជា ផ្នែកផ្ទុក និងប្រព័ន្ធអ៊ីដ្រូលីក។
제동장치 및 조종장치, 하역장치 및 유압장치의 기능
- ពិនិត្យរកភាពត្រឹមត្រូវនៃកង់។
바퀴의 이상 유무

- ម៉ាស៊ីនដឹកជញ្ជូនមិនត្រូវប្រើដើម្បីដឹកអ្នកដំណើរផ្សេងក្រៅពីអ្នកបើកបរឡើយ។ អាចមានករណីលើកលែងបើបងសុវត្ថិភាពត្រូវបានដំឡើង។
승차석이 아닌 위치에 근로자를 탑승시켜서는 안되며, 화물자동차 적재함에 근로자를 탑승시켜서는 아니 된다. 단, 화물자동차에 올 등 추락 방지하는 조치를 한 경우에는 제외
 - ត្រូវកម្រិតល្បឿនកំណត់ ហើយអ្នកដំណើរការម៉ាស៊ីនដឹកជញ្ជូនត្រូវអនុវត្តតាម។
작업장소에 적합한 제한속도를 정하고, 운전자로 하여금 준수하도록 하여야 한다.
 - ច្បាប់ខាងក្រោមត្រូវតែអនុវត្តមុននឹងអ្នកបើកបរចាកចេញពីកន្លែងបើកបរ។ 운전자가 운전위치를 이탈하는 경우 다음 사항을 준수하도록 하여야 한다.
 - បន្ទាបសម កន្ត្រក ឬបោយទៅកាន់កន្លែងដែលទាបបំផុត។
포크, 버킷, 디퍼 등의 장치를 가장 낮은 위치 또는 지면에 내려 둘 것
 - ពន្លត់ម៉ាស៊ីន ហើយទាញប្រៀងដើម្បីការពារការរំកិលដោយចៃដន្យ។
원동기를 정지시키고 브레이크를 확실히 거는 등 갑작스러운 주행이나 이탈을 방지하기 위한 조치를 할 것
 - ដកសោរចេញមុននឹងចាកចេញពីកន្លែងបើកបរ។
운전석을 이탈하는 경우에는 시동기를 운전대에서 분리시킬 것
 - មិនត្រូវបើកបរក្នុងតំបន់ដែលអាចបង្កអោយមានការរំលំនៃឥរិទ្ធិ ម៉ាស៊ីនដឹកជញ្ជូន ឬកម្មករ។
하역 또는 운반 중인 화물이나 그 차량계 하역운반기계에 접촉되어 근로자가 위험해질 우려가 있는 장소에는 출입시켜서는 아니 된다.
 - ត្រូវប្រើម៉ាស៊ីនដឹកជញ្ជូនសំរាប់ការងារដឹកជញ្ជូនឥរិទ្ធិ។ អាចមានករណីលើកលែងនៅកន្លែងដែលគ្មានវត្ថុមាននៃគ្រោះថ្នាក់។
화물의 적재·하역 등 주된 용도에만 사용하여야 한다.
-





काम अनुसार 작업별

काम गर्नुअगाडि हुनुपर्ने सुरक्षा निरीक्षण

작업 전 안전점검

कार्गो ढुवानी गर्ने मोटर भएको उपकरण

차량계 하역운반기계 작업



작업전 안전점검
당신의 생명을 지킵니다

2016 - 교육미디어 - 833

Nepal

मोटर भएको ढुवानी गर्ने कार्गो उपकरणले फर्क लिफ्ट, कार्ट तथा ढुवानी सवारी साधनालाई समावेश गर्छ। यस्ता मोटरहरूले असुरक्षित बाटो तथा गतिको कारणले थुप्रै दुर्घटनाहरू गराउँछन्।

차량계 하역운반기계는 지게차, 구내운반차, 화물자동차 등 주행 장치를 구비하고 있는 하역운반기계를 말하는 것으로, 통로 미확보, 과속 등 부딪힘 등에 의한 재해위험이 높다.

» सुरक्षासम्बन्धी प्रमुख खतराहरू निम्नानुसार छन् 주요 유해·위험 요인

- जमिनको असमान सतहजस्ता वातावरणीय कारणले मोटर भएको कार्गो ढुवानी गर्ने उपकरण गुल्टिने वा पल्टिने

차량계 하역운반기계 운행 중 노면 불량 등 작업장 조건에 따른 넘어짐 / 뒤집힘

- तीव्र गति वा अनुभवहीन चालकले कुदाएकाले ठोकिने

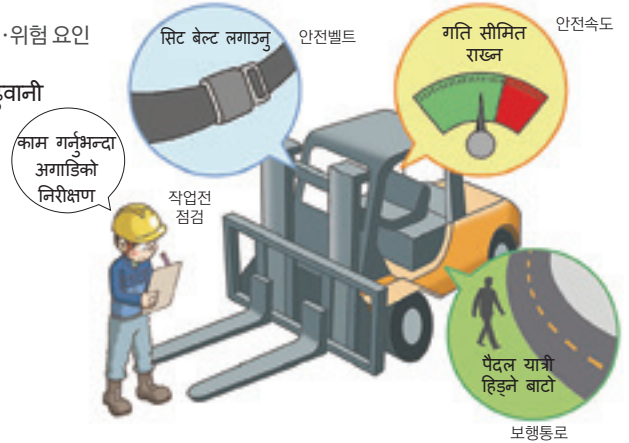
무자격자에 의한 운행 중 과속, 운전 미숙에 의한 부딪힘, 끼임

- कार्य क्षेत्रमाथिको पहुँच नियन्त्रण नगर्नाले ठोकिने वा किच्ने

작업반경 내 작업자 출입에 따른 부딪힘, 깔림

- तोकिएको वजन सीमाभन्दा बढी वजन राख्नाले क्रेन ठोकिने वा पल्टिने

허용하중 초과 적재·사용에 따른 맞음, 넘어짐



✓ सुरक्षा जाँच सूचि 안전점검 체크리스트

निरीक्षण गरिनु पर्ने वस्तु 점검항목	निरीक्षणको परिणाम 점검결과	सावधानी 조치사항
कामदारलाई कामको क्षेत्र, कामको तालिका, ढुवानी रूट तथा सञ्चालन विधिको बारेमा जानकारी छ?		
작업장소 및 시간, 이동경로, 작업방법 등을 해당 근로자는 알고 있는가?		
काम गर्ने स्थलमा अनावश्यक वा अनाधिकृत कर्मचारीहरू छैनन्? पहुँच रोक्न कामको संयोजक वा संकेतक तोकिएको छ?		
작업장소 주변에 다른 근로자가 없으며 접근을 통제하고 있는가?(작업지휘자 또는 유도자 배치)		
ढुवानी रूट भासिने वा खस्ने कुनै जोखिम छ?		
작업경로에는 지반침하, 갯길 붕괴 등의 위험성이 없는가?		
कार्य स्थलमा गतिको सीमा लागू गरिएको छ?		
작업장 내 운행속도에 대한 제한은 있는가?		
लोड गर्दा कार्गोलाई सन्तुलित राखिन्छ? लड्न नदिन कार्गोलाई बाँधिन्छ?		
화물 적재 시 한쪽으로 치우치지 않도록 하고, 화물이 떨어지지 않도록 조치하였는가?		
मोटर भएको ढुवानी गर्ने उपकरण कार्गो उठाउनेजस्ता तोकिएको काममा मात्र प्रयोग हुन्छ?		
화물의 적재·하역 등 주된 용도에만 사용하는가?		
मर्मत वा सम्भारका लागि पार्टहरू खोल्ने वा लगाउने विधि लागू गरिएको छ? कार्य संयोजन लागू गरिन्छ? सुरक्षा निषेधको प्रयोग हुन्छ?		
수리 또는 부속장치의 장착 및 해체작업을 하는 경우 작업순서를 결정하고 작업지휘하고, 안전블록 등을 사용하는가?		
कार्गो उठाउने डोरी खिडिएको वा क्षतिग्रस्त छ?		
손상, 부식 등 섬유로프 등의 점검이로 사용하지 않는가?		
बढी वजन राखिन्छ?		
화물을 과적재하지 않는가?		
लोड गरिएको वजनले ज्वालकको दृष्टि रोक्छ?		
적재된 화물이 운전자의 시야를 가리지 않는가?		
100 किलोभन्दा बढी वजन लोड वा अनलोड गर्दा कार्य संयोजक तोकिन्छ?		
무게 100KG 이상인 화물 상·하차 작업 시 작업지휘자가 배치되어 있는가?		





मोटर भएका ढुवानी उपकरणहरूको सुरक्षित प्रयोग

차량계 하역운반기계 작업 일반 안전조치



साधारण सुरक्षासम्बन्धी नियमहरू

일반 준수사항

- काम शुरू गर्नु अगाडि सुपरिवेक्षकले अनिवार्य रूपले निम्न कुराहरू निरीक्षण गर्नुपर्छ।
작업을 시작하기 전에 관리감독자로 하여금 필요한 사항을 점검하도록 하여야 한다.

कार्गोको लागि फर्क लिफ्टको प्रयोग

지게차를 사용하여 작업을 하는 때

- ब्रेक, नियन्त्रण, लोड गर्ने कुराहरू तथा हाइड्रोलिक प्रणालीले काम गरिरहेको छन् वा छैनन् जाँच्नुहोस्।
제동장치 및 조종장치, 하역장치 및 유압장치 기능의 이상 유무
- चक्का, हेड लाइट/पछाडिको लाइट, इन्डिकेटर र हर्नले काम गरिरहेका छन् वा छैनन् जाँच्नुहोस्।
바퀴의 이상 유무, 전조등·후미등·방향지시기 및 경보장치 기능의 이상 유무

कार्गोको लागि मोटर भएको कार्टको प्रयोग

구내 운반차를 사용하여
작업을 할 때

- ब्रेक, नियन्त्रण, लोड गर्ने कुराहरू तथा हाइड्रोलिक प्रणालीले काम गरिरहेको छन् वा छैनन् जाँच्नुहोस्।
제동장치 및 조종장치, 하역장치 및 유압장치 기능의 이상 유무
- चक्का, हेड लाइट/पछाडिको लाइट, इन्डिकेटर र हर्नले काम गरिरहेका छन् वा छैनन् जाँच्नुहोस्।
바퀴, 전조등·후미등·방향지시기 및 경음기 기능의 이상 유무
- चार्ज गर्ने एकाइ तथा होल्डर सही तरिकाले जोडिएका छन् छैनन् जाँच्नुहोस्।
충전장치를 포함한 홀더 등의 결합상태의 이상 유무

कार्गोको लागि ढुवानी सवारी साधनाको प्रयोग

화물자동차를 사용하는
작업을 하게 할 때

- ब्रेक, नियन्त्रण, लोड गर्ने कुराहरू तथा हाइड्रोलिक प्रणालीले काम गरिरहेको छन् वा छैनन् जाँच्नुहोस्।
제동장치 및 조종장치, 하역장치 및 유압장치의 기능
- चक्काहरू ठीक छन् वा छैनन् जाँच्नुहोस्।
바퀴의 이상 유무

- मोटर भएको ढुवानी उपकरण चालक बाहेकका यात्रुहरू बोक्न प्रयोग गर्नु हुँदैन। सुरक्षा बार जडान गरिएको छ भने यो नियम लागू नहुन सक्छ।
승차석이 아닌 위치에 근로자를 탑승시켜서는 안되며, 화물자동차 적재함에 근로자를 탑승시켜서는 아니 된다. 단, 화물자동차에 올 등 추락 방지하는 조치를 한 경우에는 예외
- मोटर भएको ढुवानी उपकरणको लकले अनिवार्य रूपले उचित गति सीमा तोकेर त्यसको पालना गर्नुपर्छ।
작업장소에 적합한 제한속도를 정하고, 운전자로 하여금 준수하도록 하여야 한다.
- चालकले साधन रोक्नु अगाडि अनिवार्य रूपले निम्न नियमहरूको पालना गर्नुपर्छ।
운전자가 운전위치를 이탈하는 경우 다음 사항을 준수하도록 하여야 한다.
 - फर्क, बकेट वा डिपरलाई सबैभन्दा तल राख्ने
포크, 버킷, 디퍼 등의 장치를 가장 낮은 위치 또는 지면에 내려 둘 것
 - इन्जिन बन्द गर्ने र अचानक नचलोस् भनी ब्रेक लगाउने
원동기를 정지시키고 브레이크를 확실히 거는 등 갑작스러운 주행이나 이탈을 방지하기 위한 조치를 할 것
 - चालकको सिटबाट निस्कनु अगाडि चाबी निकाल्ने
운전석을 이탈하는 경우에는 시동키를 운전대에서 분리시킬 것
- कार्गो, अन्य मोटर भएको साधन वा कामदारसँग ठोकिने स्थानमा नचलाउनुहोस्।
하역 또는 운반 중인 화물이나 그 차량계 하역운반기계에 접촉되어 근로자가 위험해질 우려가 있는 장소에는 출입시켜서는 아니 된다.
- ढुवानी कार्यको लागि मात्र मोटर भएको कार्गो उपकरणको प्रयोग गर्नुहोस्। सुरक्षा जोखिम नभएको अवस्थामा यो नियम लागू नहुन पनि सक्छ।
화물의 적재·하역 등 주된 용도에만 사용하여야 한다.
- मर्मत, पार्टहरू खोल्ने वा जोड्ने काम गर्नु अगाडि संयोजक तोक्नुहोस् र तोकिएको विधिअनुसार काम गर्नुहोस्। सुरक्षा सहयोग तथा सुरक्षा बलकको प्रयोग भएको छ छैन जाँच्नुहोस्।
수리 또는 부속장치의 장착 및 해체작업을 하는 경우 지휘자를 지정하여 작업순서를 결정하고 작업을 지휘하고, 안전지주 또는 안전블록 등의 사용 상황 등을 점검하도록 한다.

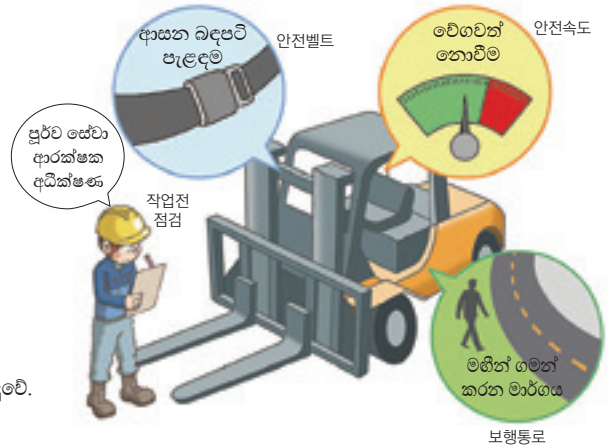


කාර්ය විසින්' 작업별

භාණ්ඩ ප්‍රවාහනය කිරීමේ යාන්ත්‍රික උපකරණ වලට ලෝක්ලිප්ට්, කරත්ත සහ බඩු ගෙන යන වාහන ඇතුළත්වේ. අනාරක්ෂිත මංපෙත් හා අධික වේගය හේතුවෙන් එවැනි වාහනවලින් බෙහෙවින් අනතුරු සිදුවේ.

➤ **ප්‍රධාන ආරක්ෂක උවදුරු වන්නේ** **주요 유해·위험 요인**

- වල ගොඩැලි සහිත පාරවල් වැනි පරිසරයාශ්‍රිත හේතු නිසා මෝටර් වාහන වලින් බඩු ඇදීමේ උපකරණ රෝල්වී පෙරලියාම සහ අනෙක් අතට පෙරලීම වැනි දේ සිදුවේ.
차량에 하역운반기계 운행중 노면 불량 등 작업장 조건에 따른 넘어짐 / 뒤집힘
- අධික වේගය නිසා හෝ පළපුරුදු කම් නැති රියදුරන් නිසා වාහන එකිනෙකට හැපීම සිදුවේ.
무자격자에 의한 운행중 과속, 운전 미숙에 의한 부딪힘, 끼임
- වැඩ කරන ප්‍රදේශයට අවතීර්ණ වීම පාලනය කිරීමට අපොහොසත් වීමෙන් වාහන එකිනෙකට හා හැපීමත් අනෙක් අතට පෙරලීමත් සිදුවේ.
작업반경 내 작업자 출입에 따른 부딪힘, 깔림
- නිර්දේශිත බරට වැඩ බරක් පැටවීම නිසා දොඩකර යන්ත්‍රය හැපීම හෝ පෙරලීම සිදුවේ.
허용하중 초과 적재·사용에 따른 맞음, 넘어짐



 ආරක්ෂාව පිළිබඳ පිරික්සුම් ලැයිස්තුව 안전점검 체크리스트

පරීක්ෂණ අයිතම 점검항목	පරීක්ෂණ ප්‍රතිඵල 점검결과	පුර්වෝපායන් 조치사항
වැඩිය පිහිටි ස්ථානය, වැඩ කාලසටහන, ප්‍රවාහනය කළ යුතු මාර්ගය සහ ක්‍රියාකරවීමේ ක්‍රමය පිළිබඳව සේවකයා දැනුවත්ද?		
작업장소 및 시간, 이동경로, 작업방법 등을 해당 근로자는 알고 있는가?		
වැඩ කරන ප්‍රදේශය අනවශ්‍ය හෝ අවසර නොලත් පුද්ගලයන් ගැවසෙන ස්ථානයක්ද? පුද්ගලයින්ගේ පැමිණීම පාලනය කිරීම සඳහා වැඩ සම්බන්ධීකාරකයකු හෝ සංඥා කරුවකු සිටීද?		
작업장소 주변에 다른 근로자가 없으며 접근을 통제하고 있는가?(작업지휘자 또는 유도자 배치)		
ප්‍රවාහනය කෙරෙන මාර්ගය ගිලාබැසීම හෝ කඩා වැටීමේ අවදානමක් තිබේද?		
작업경로에는 지반침하, 갯길 붕괴 등의 위험성이 없는가?		
වැඩ කරන පරිසරය තුළ වේග සීමා පැනවීමක් කර තිබේද?		
작업장 내 운행속도에 대한 제한은 있는가?		
ප්‍රවාහන භාන්ඩ සමබර ලෙස පටවනු ලැබේ ද? ප්‍රවාහන භාන්ඩ නොවැටී තිබෙන සේ හොඳින් ආරක්ෂා සහිතව බැඳ තිබේද?		
화물 적재 시 한쪽으로 치우치지 않도록 하고, 화물이 떨어지지 않도록 조치하였는가?		
මෝටර් වලින් එහා මෙහා කරන භාන්ඩ උපකරණ අපේක්ෂිත කාර්යයට පමණක් පවත්වා ගන්න ඒවාද? (එනම් ප්‍රවාහන භාණ්ඩ සම්බන්ධ වැඩ සඳහා)		
화물의 적재·하역 등 주된 용도에만 사용하는가?		
අළුත්වැඩියා සහ නඩත්තු කටයුතු සඳහා භාණ්ඩ එකලස් කිරීම හා ගැලවීම සඳහා වැඩ පිළිවෙලක් ආරම්භ කර තිබේද? වැඩ සම්බන්ධීකරණයක් සිදුවෙනවාද? අාරක්ෂක බලොක් එකක් පාවිච්චි කරනවාද?		
수리 또는 부속장치의 장착 및 해제작업을 하는 경우 작업순서를 결정하고 작업지휘하고, 안전블록 등을 사용하는가?		
භාණ්ඩ එසවීම සඳහා තිබෙන කම් කිසිවක් මලකඩ කා හෝ හානියට පත්වී තිබේද?		
손상, 부식 등 섬유로프 등의 점검이로 사용하지 않는가?		
පමණට වඩා බඩු පැටවීම කිරීම සිදුකරනවාද?		
화물을 과적재하지 않는가?		
පටවා ඇති භාණ්ඩ වලින් යන්න ක්‍රියාකරුගේ දර්ශන පඨය ට බාධා පැමිණෙන්නද?		
적재된 화물이 운전자의 시야를 가리지 않는가?		
කි. ග්‍රෑ. 100 ට වැඩි භාණ්ඩ පැටවීම හා බෑම සඳහා වැඩ සම්බන්ධීකාරකයෙකු පත්කර තිබේද?		
무게 100KG 이상인 화물 상· 하차 작업 시 작업지휘자가 배치되어 있는가?		

මෝටර් සවිකළ භාණ්ඩ උපකරණ ආරක්ෂිතව ක්‍රියාකරවීම
차량계 하역운반기계 작업 일반 안전조치

 සාමාන්‍ය ආරක්ෂක නීතිරීති 일반 준수사항

- [illegible]

හාණ්ඩ බැම සඳහා ශෝක්ලිෆ්ට්
එකක් පාවිච්චිකරන්න.

지게차를 사용하여 작업을 하는 때

- **நிர்ணய** **பாலනය**, **බලපැයීමේ කටයුතු** හා **හඹුද්‍රෝශික පද්ධතිය යන මේවායේ සවිමත් බව**, **පරීක්ෂා කරන්න.**
제동장치 및 조종장치, 하역장치 및 유압장치 기능의 이상 유무
- **රෝද, ප්‍රධාන ලාම්පුව/පිටුපස ලාම්පුව, දර්ශනක සහ නලාව පරීක්ෂා කරන්න.**
바퀴의 이상 유무, 전조등·후미등·방향지시기 및 경보장치 기능의 이상 유무

භාණ්ඩ වැඩ සඳහා මෝටර්
සවිකළ කරත්තයක්
පාවිච්චි කිරීම

구내 운반차를 사용하여
작업을 할 때

- **지리·인**, **생태환경**, **농림수산** 등 분야별 특성에 맞는 정책 수립을 위한 연구 지원
계통장치 및 조종장치, 하역장치 및 유압장치 기능의 이상 유무
- **에너지**, **제조업**, **건설업**, **서비스업**, **교통수단** 등 산업별 특성 반영을 위한 연구 지원
바퀴, 전조등·후미등·방향지시기 및 경음기 기능의 이상 유무
- **도시·주택**, **문화·관광**, **스포츠·레저** 등 생활 관련 분야에 대한 연구 지원
충전장치를 포함한 휴대폰 등의 결합상태의 이상 유무

බඩු තොගය සඳහා පාවිච්චි භාණ්ඩ
ප්‍රවාහන වාහනයක් කිරීම

화물자동차를 사용하는
작업을 하게 할 때

- රෝද, ප්‍රධාන ලාම්පුව/පිටුපස ලාම්පුව, ඉන්ඩිකේටර් සහ නලාව පරීක්ෂා කරන්න.
 제동장치 및 조종장치, 하역장치 및 유압장치의 기능
- රෝද වල සවිමත් බව පරීක්ෂා කර බලන්න.
 바퀴의 이상 유무

- **මෝටර් සවිකල නැව් බඩු උපකරණවල රියදුරු හැර මගීන් ගෙනයාම් නොකරන්න.** ආරක්ෂක වැටක් සවිකර තිබෙනම් එසේ ගෙනයාමේ ගැටළුවක් නැත.
 승차석이 아닌 위치에 근로자를 탑승시켜서는 안되며, 화물자동차 적재함에 근로자를 탑승시켜서는 아니 된다. 단, 화물자동차에 올 등 추락 방지하는 조치를 한 경우에는 제외
 - **මෝටර් සවිකල නැව්බඩු උපකරණ ගෙනයන වාහන රියදුරන් විසින් ධාවනය කරනු ලබන වාහන වලට නියමිත වෙල සීමාවක් දැකිවිය යුතු අතර එය අනුගමනය කළ යුතුය.**
 작업장소에 적합한 제한속도를 정하고, 운전자로 하여금 준수하도록 하여야 한다.
 - **රියදුරු විසින් වාහනය එළවන ස්ථානයෙන් බැහැරවීමට පෙර පහත දැක්වෙන නීතිරීති අනුගමනය කළ යුතුය.**
 운전자가 운전위치를 이탈하는 경우 다음 사항을 준수하도록 하여야 한다.
 - කරුළු, බකට්ටුව හෝ ඩිපරය පහතම මට්ටම දක්වා පහත් කරන්න.
 - 포크, 버킷, 디퍼 등의 장치를 가장 낮은 위치 또는 지면에 내려 둘 것
 - වාහනය හදිසියේ තල්ලු වී යාම වැළැක්වීම සඳහා එනිජිම නවත්වා බ්‍රේක් තද කර තිබිය යුතුය.
 - 원동기를 정지시키고 브레이크를 확실히 거는 등 갑작스러운 주행이나 이탈을 방지하기 위한 조치를 할 것
 - රියදුරු ආසනයෙන් පිටවියාමට පෙර යතුර රැගෙන යායුතුය.
 - 운전석을 이탈하는 경우에는 시동키를 운전대에서 분리시킬 것
 - **නැව් බඩුවල හැපෙන වෙනත් මෝටර් සවිකල නැව්බඩු උපකරණ හෝ සේවකයන් හා ගැටෙන තැන්වල වාහනය නොපදවන්න.**
 하역 또는 운반 중인 화물이나 그 차량계 하역운반기계에 접촉되어 근로자가 위험해질 우려가 있는 장소에는 출입시켜서는 아니 된다.
 - **නැව් බඩු සඳහා මෝටර් සවිකල නැව්බඩු උපකරණ පමණක් පාවිච්චි කරන්න.**
 화물의 적재·하역 등 주된 용도에만 사용하여야 한다.
 - **වාහන කොටස් අළුත් වැඩියා කිරීම හෝ ගැලවීම ආදිය කිරීමට පෙර වැඩ සම්බන්ධීකාරකයෙකු පත්කර අනුමත ක්‍රියාපිළිවෙල අනුව කටයුතු කරන්න.** ආරක්ෂක ආධාරක හෝ ආරක්ෂක බාධක පාවිච්චිය පරීක්ෂා කරන්න.
 수리 또는 부속장치의 장착 및 해체작업을 하는 경우 지휘자를 지정하여 작업순서를 결정하고 작업을 지휘하고, 안전지주 또는 안전블록 등의 사용 상황 등을 점검하도록 한다.





Ажил эхлэхийн өмнө аюулгүй байдлыг шалгах
작업 전 안전점검

Ачаа ачиж буулгах, зөөвөрлөх, моторт машин механизм

Гүйцэтгэх ажил 작업별

차량계 하역운반기계 작업

조심조심
코리아

작업전 안전점검
당신의 생명을 지킵니다

2016 - 교육미디어 - 833

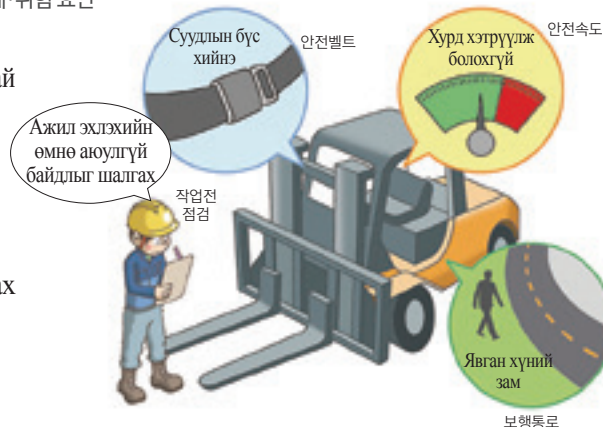
Mongolia

Сэрээт ачигч, тэргэнцэр, ачааны машин зэрэг явагч төхөөрөмжтэй машиныг ачаа ачиж буулгах, зөөвөрлөх, моторт машин механизм гэдэг. Зорчих замыг нь тодорхойлоогүй, хурд хэтрүүлсэн зэргээс шалтгаалсан осол их хэмжээгээр гардаг.

차량계 하역운반기계는 지게차, 구내운반차, 화물자동차 등 주행 장치를 구비하고 있는 하역운반기계를 말하는 것으로, 통로 미확보, 과속 등 부딪힘 등에 의한 재해위험이 높다.

» Гол хортой болон аюултай хүчин зүйлүүд 주요 유해·위험 요인

- Ачих буулгах, зөөх ажил гүйцэтгэж байхдаа ажлын байрны нөхцлөөс болж(гэмтсэн шалан дээгүүр явах) онхолдох аюултай
차량계 하역운반기계 운행 중 노면 불량 등 작업장 조건에 따른 넘어짐 / 뒤집힘
- Мэргэжлийн бус ажилчин жолоодож явахдаа туршлаггүйгээсээ болон хурд хэтрүүлснээс юм мөргөх буюу хавчуулагдах
무자격자에 의한 운행 중 과속, 운전 미숙에 의한 부딪힘, 끼임
- Хаалттай ажлын бүсэд орж ирсэн хүн мөргүүлэх, даруулах
작업반경 내 작업자 출입에 따른 부딪힘, 깔림
- Ачааг зөвшөөрсөн хэмжээнээс хэтрүүлэн ачсанаас болж цохиулах, унах
허용하중 초과 적재·사용에 따른 맞음, 넘어짐



☑ Аюулгүй байдлыг шалгах хуудас 안전점검 체크리스트

Шалгах зүйл 점검항목	Шалгалтын үр дүн 점검결과	Авсан арга хэмжээ 조치사항
Ажлын байр, цаг, зорчих зам, ажиллах арга зэргийг тухайн ажилтан мэдэж байна уу? 작업장소 및 시간, 이동경로, 작업방법 등을 해당 근로자는 알고 있는가?		
Ажлын байрны орчим гадны хүн байхгүй биз? Ажлыг удирдах болон чиглүүлэх хүнийг томилж гадны хүн ажлын бүсэд ойртохыг хориглосон уу? 작업장소 주변에 다른 근로자가 없으며 접근을 통제하고 있는가?(작업지휘자 또는 유도자 배치)		
Зорчих замын гадаргуу цөмрөх, замын хажуу нурах зэргээр эрсдэл үүссэн байна уу? 작업경로에는 지반침하, 갯길 붕괴 등의 위험성이 없는가?		
Ажлын байрны дотор хурдыг хязгаарласан уу? 작업장 내 운행속도에 대한 제한은 있는가?		
Ачааг ачихдаа нэг тал руу нь хэлбийлгэхгүйгээр ачиж байна уу? Ачааг унагаахгүй байх арга хэмжээ авсан уу? 화물 적재 시 한쪽으로 치우치지 않도록 하고, 화물이 떨어지지 않도록 조치하였는가?		
Машиныг зөвхөн ачаа ачих буулгах зэрэг заасан зориулалтаар нь ашиглаж байна уу? 화물의 적재·하역 등 주된 용도에만 사용하는가?		
Засвар үйлчилгээ хийх, дагалдах төхөөрөмжөөр тоноглох болон салгах ажлыг гүйцэтгэхдээ ажлын дэс дарааг тогтоож байна уу? Тухайн ажлыг удирдан хийлгэж байна уу? Хамгаалалтын блок хэрэглэж байна уу? 수리 또는 부속장치의 장착 및 해체작업을 하는 경우 작업순서를 결정하고 작업지휘하고, 안전블록 등을 사용하는가?		
Гэмтэж элэгдсэн нийлэг татлагыг оосорлогч болгон хэрэглэж байгаа юм биш биз? 손상, 부식 등 섬유로프 등의 점검이로 사용하지 않는가?		
Ачааны даацыг хэтрүүлэн ачсан юм биш биз? 화물을 과적재하지 않는가?		
Ачсан ачаа жолоочийн үзэгдэх орчинг хааж байгаа юм биш биз? 적재된 화물이 운전자의 시야를 가리지 않는가?		
100 кг-аас дээш жинтэй ачааг ачих буюу буулгах үед тухайн ажлыг удирдах хүнийг томилдог уу? 무게 100KG 이상인 화물 상·하차 작업 시 작업지휘자가 배치되어 있는가?		





Ачаа ачиж буулгах, зөөвөрлөх, моторт машин механизмын аюулгүй ажиллагаа

차량계 하역운반기계 작업 일반 안전조치

Нийтлэг журам 일반 준수사항

- Ажил эхлэхийн өмнө байцаагч шаардлагатай зүйлийг шалгах ёстой. 작업을 시작하기 전에 관리감독자로 하여금 필요한 사항을 점검하도록 하여야 한다.

Сэрээт ачигчаар ажиллах үед

지게차를 사용하여 작업을 하는 때

- Тоормос болон жолоодлогын төхөөрөмж, ачиж буулгах төхөөрөмж болон гидравлик төхөөрөмжийн бүрэн бүтэн байдлыг шалгана. 제동장치 및 조종장치, 하역장치 및 유압장치 기능의 이상 유무
- Дугуй, урд болон арын гэрэл, дохионы гэрэл, ухрах дуут дохионы бүрэн бүтэн байдлыг шалгана. 바퀴의 이상 유무, 전조등·후미등·방향지시기 및 경보장치 기능의 이상 유무

Мотортой тэргэнцэр ашиглах үед

구내 운반차를 사용하여 작업을 할 때

- Тоормос болон жолоодлогын төхөөрөмж, ачиж буулгах төхөөрөмж болон гидравлик төхөөрөмжийн бүрэн бүтэн байдлыг шалгана. 제동장치 및 조종장치, 하역장치 및 유압장치 기능의 이상 유무
- Дугуй, урд болон арын гэрэл, дохионы гэрэл, ухрах дуут дохионы бүрэн бүтэн байдлыг шалгана. 바퀴, 전조등·후미등·방향지시기 및 경음기 기능의 이상 유무
- Цэнэглэх төхөөрөмж болон бариулын бүрэн бүтэн байдлыг шалгана. 충전장치를 포함한 홀더 등의 결합상태의 이상 유무

Ачааны машин ашиглах үед

화물자동차를 사용하는 작업을 하게 할 때

- Тоормос болон жолоодлогын төхөөрөмж, ачиж буулгах төхөөрөмж болон гидравлик төхөөрөмжийн бүрэн бүтэн байдлыг шалгана. 제동장치 및 조종장치, 하역장치 및 유압장치의 기능
- Дугуйны бүрэн бүтэн байдлыг шалгана. 바퀴의 이상 유무

- Жолоочоос нь өөр хүн ачаа ачиж буулгах, зөөвөрлөх, моторт машин механизмд сууж болохгүй. Мөн, унахаас сэргийлсэн хаалт хийгээгүй тохиолдолд ачааны машины тэвшинд хүн суулгаж болохгүй. 승차석이 아닌 위치에 근로자를 탑승시켜서는 안되며, 화물자동차 적재함에 근로자를 탑승시켜서는 아니 된다. 단, 화물자동차에 올 등 추락 방지하는 조치를 한 경우에는 제외
- Ажлын байранд хурдны хязгаар тогтоох бөгөөд жолооч уг хязгаарыг мөрдөх ёстой. 작업장소에 적합한 제한속도를 정하고, 운전자로 하여금 준수하도록 하여야 한다.
- Жолооч машинаасаа бууж явахдаа дараах журмыг баримтлах ёстой. 운전자가 운전위치를 이탈하는 경우 다음 사항을 준수하도록 하여야 한다.
 - Сэрээ, сагс, шанага зэргийг хамгийн нам түвшинд аваачих буюу газар буулгана. 포크, 버킷, 디퍼 등의 장치를 가장 낮은 위치 또는 지면에 내려 둘 것
 - Моторыг унтрааж, тоормосоо татах зэргээр гэнэт хөдөлж явахаас сэргийлэх арга хэмжээ авна. 원동기를 정지시키고 브레이크를 확실히 거는 등 갑작스러운 주행이나 이탈을 방지하기 위한 조치를 할 것
 - Машинаас буухдаа машиныхаа түлхүүрийг сугалж авна. 운전석을 이탈하는 경우에는 시동키를 운전대에서 분리시킬 것
- Ачиж буулгах буюу зөөж буй ачаа, мөн тухайн ажлыг гүйцэтгэж байгаа машинд цохиулах болон мөргүүлэх эрсдэлтэй газар луу хүн орохыг хориглоно. 하역 또는 운반 중인 화물이나 그 차량계 하역운반기계에 접촉되어 근로자가 위험해질 우려가 있는 장소에는 출입시켜서는 아니 된다.
- Тухайн машиныг ачаа ачиж буулгах зэрэг гол зориулалтынх нь дагуу ашиглах хэрэгтэй. Гэхдээ ажилчинд аюул учруулж магадгүй тохиолдол үүнд хамаарахгүй. 화물의 적재·하역 등 주된 용도에만 사용하여야 한다.
- Засвар үйлчилгээ хийх, дагалдах төхөөрөмжөөр тоноглох болон салгах ажлыг гүйцэтгэхдээ ажлын дэс дарааг тогтоож, тухайн ажлыг удирдан хийлгэнэ. Мөн хамгаалалтын блок хэрэглэж байгаа эсэхийг шалгана. 수리 또는 부속장치의 장착 및 해체작업을 하는 경우 지휘자를 지정하여 작업순서를 결정하고 작업을 지휘하고, 안전지주 또는 안전블록 등의 사용 상황 등을 점검하도록 한다.





အလုပ်မစမီ ဘေးကင်းရှင်းရေး စစ်ဆေးမှု

작업 전 안전점검

မော်တာသုံး ကုန်ပစ္စည်းသယ်ယူပို့ဆောင်ရေးယာဉ်

차량계 하역운반기계 작업

အလုပ်ခွင်အားဖြင့် နည်းစာ



2016-교육미디어-833

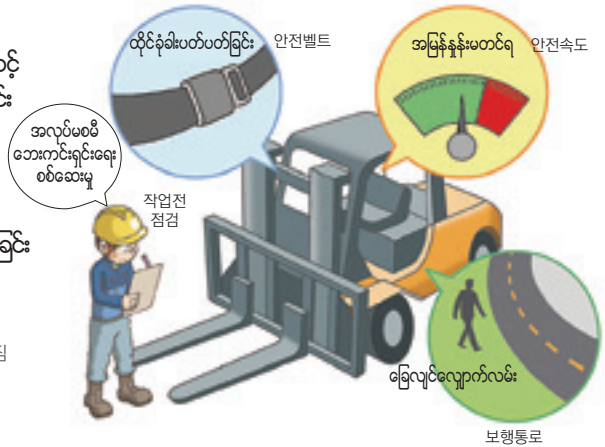
Myanmar

မော်တာသုံး ကုန်ပစ္စည်းသယ်ယူပို့ဆောင်ရေးယာဉ်တွင် ဝန်ရုံစက်များ၊ တွန်းလှည်းများနှင့် ကုန်တင်ယာဉ်များ ပါဝင်သည်။ အဆိုပါ မော်တာသုံးယာဉ်များသည် ဘေးကင်းမှုမရှိသော လမ်းကြောင်းများနှင့် အမြင့်နှုန်းကြောင့် မတော်တဆထိခိုက်မှုနှုန်း မြင့်မားမှုကို ဖြစ်ပေါ်စေသည်။

차량계 하역운반기계는 지게차, 구내운반차, 화물자동차 등 주행 장치를 구비하고 있는 하역운반기계를 말하는 것으로, 통로 미확보, 과속 등 부딪힘 등에 의한 재해위험이 높다.

>> အဓိက အန္တရာယ်တွင် ပါဝင်မှုများမှာ- 주요 유해·위험 요인

- မညီညာသော ကြမ်းပြင်မျက်နှာပြင်များစသည့် ပတ်ဝန်းကျင်အခြေအနေများကြောင့် မော်တာသုံး ကုန်ပစ္စည်းသယ်ယူပို့ဆောင်ရေးယာဉ် လိမ့်ခြင်း သို့မဟုတ် မှောက်ခြင်း
차량계 하역운반기계 운행 중 노면 불량 등 작업장 조건에 따른 넘어짐 / 뒤집힘
- အရှိန်မြင့်မောင်းနှင်ခြင်း သို့မဟုတ် အတွေ့အကြုံနည်းသော မောင်းနှင်သူကြောင့် တိုက်မိခြင်း
무자격자에 의한 운행 중 과속, 운전 미숙에 의한 부딪힘, 끼임
- လုပ်ငန်းခွင်နေရာသို့ဝင်ရောက်မှုကို ထိန်းချုပ်ရန်ပျက်ကွက်ခြင်းကြောင့် ဝင်ရောက်ခြင်း သို့မဟုတ် ကျော်လွန်ခြင်း
작업반경 내 작업자 출입에 따른 부딪힘, 깔림
- ရည်ညွှန်းထားသော ကုန်အလေးချိန်သတ်မှတ်ချက်ကို ကျော်လွန်သောကြောင့် ကရိန်း ပြတ်ကျခြင်း သို့မဟုတ် တိုက်မိခြင်း
허용하중 초과 적재·사용에 따른 맞음, 넘어짐



☑ ဘေးကင်းရေး စစ်ဆေးမှုစာရင်း: 안전점검 체크리스트

စစ်ဆေးမည့်အရာများ 점검항목	စစ်ဆေးမှုရလဒ်များ 점검결과	ကြိုတင်သတိပေးချက်များ 조치사항
အလုပ်သမားသည် အလုပ်တည်နေရာ၊ အလုပ်အချိန်ဇယား၊ သယ်ယူပို့ဆောင်ရေးလမ်းကြောင်းနှင့် လုပ်ဆောင်ပုံ နည်းလမ်းများအား သတိပြုပါသလား။ 작업장소 및 시간, 이동경로, 작업방법 등을 해당 근로자는 알고 있는가?		
လုပ်ငန်းခွင်နေရာသည် မလိုအပ်သောသူများ သို့မဟုတ် တာဝန်မရှိသူများ ဝင်ထွက်ခြင်းမှ ကင်းရှင်းပါသလား။ ဝင်ထွက်မှုအားထိန်းချုပ်ရန် အလုပ်ညှိနှိုင်းသူ သို့မဟုတ် အချက်ပြသူတစ်ယောက်ကို တာဝန်ပေးထားပါသလား။ 작업장소 주변에 다른 근로자가 없으며 접근을 통제하고 있는가?(작업지휘자 또는 유도자 배치)		
သယ်ယူပို့ဆောင်ရေးလမ်းကြောင်း ကျွံ့ဝင်နိုင်မှု သို့မဟုတ် ပျက်စီးနိုင်မှု အန္တရာယ် ရှိပါသလား။ 작업경로에는 지반침하, 갯길 붕괴 등의 위험성이 없는가?		
လုပ်ငန်းပတ်ဝန်းကျင်တဝိုက်တွင် အရှိန်နှုန်းကန့်သတ်မှု ထားရှိပါသလား။ 작업장 내 운행속도에 대한 제한은 있는가?		
ကုန်တင်စဉ် ကုန်ပစ္စည်းများအား ဟန်ချက်ညီအောင်ထားပါသလား။ ကုန်ပစ္စည်းများ ပြတ်ကျခြင်းမရှိစေရန် မြဲမြံစွာထားရှိပါသလား။ 화물 적재 시 한쪽으로 치우치지 않도록 하고, 화물이 떨어지지 않도록 조치하였는가?		
မော်တာသုံး ကုန်ပစ္စည်းသယ်ယူပို့ဆောင်ရေးယာဉ်ကို သတ်မှတ်ထားသော ရည်ရွယ်ချက်အတိုင်းသာ အသုံးပြုပါသလား။ ဥပမာ-ကုန်တင်ကုန်ချလုပ်ငန်း 화물의 적재·하역 등 주된 용도에만 사용하는가?		
အစိတ်အပိုင်းများအား ပြင်ဆင်မှု သို့မဟုတ် ထိန်းသိမ်းမှုအတွက် တပ်ဆင်ခြင်းနှင့် ဖြုတ်သိမ်းခြင်း လုပ်ငန်းစဉ်ကို ထားရှိပါသလား။ ပူးပေါင်းဆောင်ရွက်မှုရှိပါသလား။ ဘေးကင်းရေးအတားအဆီး အသုံးပြုပါသလား။ 수리 또는 부속장치의 장착 및 해체작업을 하는 경우 작업순서를 결정하고 작업지휘하고, 안전블록 등을 사용하는가?		
ကုန်ပစ္စည်း မတင်ရာတွင် သုံးသောကြိုးများ သံချေးတက်ခြင်း သို့မဟုတ် ပျက်စီးခြင်း ရှိနေပါသလား။ 손상, 부식 등 섬유로프 등의 점검이로 사용하지 않는가?		
ဝန်ပိုတင်ဆောင်မှုရှိပါသလား။ 화물을 과적재하지 않는가?		
မောင်းနှင်သူ၏မြင်ကွင်းသည် တင်ထားသောကုန်ပစ္စည်းကြောင့် အနှောင့်အယှက်ဖြစ်နေပါသလား။ 적재된 화물이 운전자의 시야를 가리지 않는가?		
100kg ထက်လေးသော ကုန်ပစ္စည်းများ အတင် သို့မဟုတ် အချအတွက် ညှိနှိုင်းသူ ထားရှိပါသလား။ 무게 100KG 이상인 화물 상·하차 작업 시 작업지휘자가 배치되어 있는가?		



မော်တာသုံး ကုန်ပစ္စည်းသယ်ယူပို့ဆောင်ရေးယာဉ်အား ဘေးကင်းစွာမောင်းနှင်ခြင်း

차량계 하역운반기계 작업 일반 안전조치

အထွေထွေဘေးကင်းရေးစည်းကမ်းများ: 일반 준수사항

- အလုပ်မစမီ ကြီးကြပ်ရေးမှူးသည် အောက်ပါ စစ်ဆေးချက်များအားဆောင်ရွက်ရမည်။
작업을 시작하기 전에 관리감독자로 하여금 필요한 사항을 점검하도록 하여야 한다.

ကုန်ပစ္စည်းအတွက် ဝန်ချိစက် အသုံးပြုခြင်း

지게차를 사용하여 작업을 하는 때

- ဘရိတ်များ၊ အထိန်းခလုတ်များ၊ ကုန်တင်လုပ်ငန်းများနှင့် အရည်ဖိအားသုံး စနစ်များ၏ အခြေအနေကောင်းမွန်ခြင်း ရှိမရှိကို စစ်ဆေးပါ။ 제동장치 및 조종장치, 하역장치 및 유압장치 기능의 이상 유무
- ဘီးများ၊ ရှေ့မီး/နောက်မီးများ၊ အချက်ပြမီးများနှင့် ဟွန်း အခြေအနေကောင်းမွန်ခြင်း ရှိမရှိကို စစ်ဆေးပါ။ 바퀴의 이상 유무, 전조등·후미등·방향지시기 및 경보장치 기능의 이상 유무

ကုန်ပစ္စည်းအတွက် မော်တာသုံးတွန်းလှည်း အသုံးပြုခြင်း

구내 운반차를 사용하여 작업을 할 때

- ဘရိတ်များ၊ အထိန်းခလုတ်များ၊ ကုန်တင်လုပ်ငန်းများနှင့် အရည်ဖိအားသုံး စနစ်များ၏ အခြေအနေကောင်းမွန်ခြင်း ရှိမရှိကို စစ်ဆေးပါ။ 제동장치 및 조종장치, 하역장치 및 유압장치 기능의 이상 유무
- ဘီးများ၊ ရှေ့မီး/နောက်မီးများ၊ အချက်ပြမီးများနှင့် ဟွန်း အခြေအနေကောင်းမွန်ခြင်း ရှိမရှိကို စစ်ဆေးပါ။ 바퀴, 전조등·후미등·방향지시기 및 경음기 기능의 이상 유무
- အားသွင်းယူနှစ်များနှင့် အတိုင်များ တပ်ဆင်ထားမှု အခြေအနေကောင်းမွန်ခြင်း ရှိမရှိကို စစ်ဆေးပါ။ 충전장치를 포함한 홀더 등의 결합상태의 이상 유무

ကုန်ပစ္စည်းအတွက် ကုန်သယ်ယာဉ် အသုံးပြုခြင်း

화물자동차를 사용하는 작업을 하게 할 때

- ဘရိတ်များ၊ အထိန်းခလုတ်များ၊ ကုန်တင်လုပ်ငန်းများနှင့် အရည်ဖိအားသုံး စနစ်များ၏ အခြေအနေကောင်းမွန်ခြင်း ရှိမရှိကို စစ်ဆေးပါ။ 제동장치 및 조종장치, 하역장치 및 유압장치의 기능
- ဘီးများ၏ အခြေအနေကောင်းမွန်ခြင်း ရှိမရှိကို စစ်ဆေးပါ။ 바퀴의 이상 유무

- မော်တာသုံး ကုန်ပစ္စည်းသယ်ယူပို့ဆောင်ရေးယာဉ်အား မောင်းနှင်သူမှအပ ခရီးသည် တင်ဆောင်ခြင်းမပြုရ။ လုံခြုံရေးအကာအရံတပ်ဆင်ထားပါက ခြွင်းချက်အဖြစ် ပြုလုပ်နိုင်သည်။

승차석이 아닌 위치에 근로자를 탑승시켜서는 안되며, 화물자동차 적재함에 근로자를 탑승시켜서는 아니 된다. 단, 화물자동차에 올 등 추락 방지하는 조치를 한 경우에는 예외

- သင့်လျော်သော အရှိန်နှုန်းကန်သတ်ချက်ထားရှိရမည်ဖြစ်ပြီး မော်တာသုံး ကုန်ပစ္စည်းသယ်ယူပို့ဆောင်ရေးယာဉ် မောင်းနှင်သူသည် လိုက်နာရမည်။
작업장소에 적합한 제한속도를 정하고, 운전자로 하여금 준수하도록 하여야 한다.

- မောင်းနှင်ခြင်းပုံစံမှ စွန့်ခွာခြင်းမပြုမီ မောင်းနှင်သူသည် အောက်ပါ စည်းမျဉ်းများကို လိုက်နာရမည်။
운전자가 운전위치를 이탈하는 경우 다음 사항을 준수하도록 하여야 한다.

- ခက်ရင်းခွ၊ ဆွဲပုံ၊ သို့မဟုတ် ခွက်ကို အနိမ့်ဆုံးအနေအထားသို့ နိမ့်ထားပါ။ 포크, 버킷, 디퍼 등의 장치를 가장 낮은 위치 또는 지면에 내려 둘 것
- စက်ကို ရပ်ထားပြီး မတော်တဆမရွေ့သွားစေရန် ဘရိတ်ချိတ်ထားပါ။ 원동기를 정지시키고 브레이크를 확실하게 걸고 등 갑작스러운 주행이나 이탈을 방지하기 위한 조치를 할 것
- မောင်းနှင်သူ၏ခုံမှမထွက်ခွာမီ သော့အားစက်နီးသည့်နေရာမှဖြတ်ပါ။ 운전석을 이탈하는 경우에는 시동기를 운전대에서 분리시킬 것

- ကုန်ပစ္စည်း၊ အခြားသော မော်တာသုံး ကုန်ပစ္စည်းသယ်ယူပို့ဆောင်ရေးယာဉ် သို့မဟုတ် အလုပ်သမားများနှင့် တိုက်မိနိုင်သောနေရာများတွင် မောင်းနှင်ခြင်းမပြုရ။

하역 또는 운반 중인 화물이나 그 차량계 하역운반기계에 접촉되어 근로자가 위험해질 우려가 있는 장소에는 출입시켜서는 아니 된다.

- မော်တာသုံး ကုန်ပစ္စည်းသယ်ယူပို့ဆောင်ရေးယာဉ်ကို သတ်မှတ်ထားသော ရည်ရွယ်ချက်အတိုင်းသာ အသုံးပြုပါသလား။
ဥပမာ-ကုန်တင်ကုန်ချလုပ်ငန်း

화물의 적재·하역 등 주된 용도에만 사용하여야 한다.

- အစိတ်အပိုင်းများအား ပြုပြင်ခြင်း၊ တပ်ဆင်ခြင်း သို့မဟုတ် ဖြုတ်ခြင်း မပြုလုပ်မီ အလုပ်ညှိနှိုင်းသူအား သတ်မှတ်တာဝန်ပေး၍ လုပ်ငန်းအား သတ်မှတ်ထားသော လုပ်ငန်းစဉ်အတိုင်း ဆောင်ရွက်စေပါ။
ဘေးကင်းရေး အထောက်အကူပြုပစ္စည်းများ သို့မဟုတ် ဘေးကင်းရေးအတားအဆီးများအား အသုံးပြုမှုကို စစ်ဆေးပါ။
수리 또는 부속장치의 장착 및 해체작업을 하는 경우 지휘자를 지정하여 작업순서를 결정하고 작업을 지휘하고, 안전지주 또는 안전블록 등의 사용 상황 등을 점검하도록 한다.





কাজের আগের নিরাপত্তা পরিদর্শন

작업 전 안전점검

মোটরচালিত কার্গো পরিবহণের সরঞ্জাম

차량계 하역운반기계 작업

조심조심
코리아
작업전 안전점검
당신의 생명을 지킵니다
2016-교육미디어-833

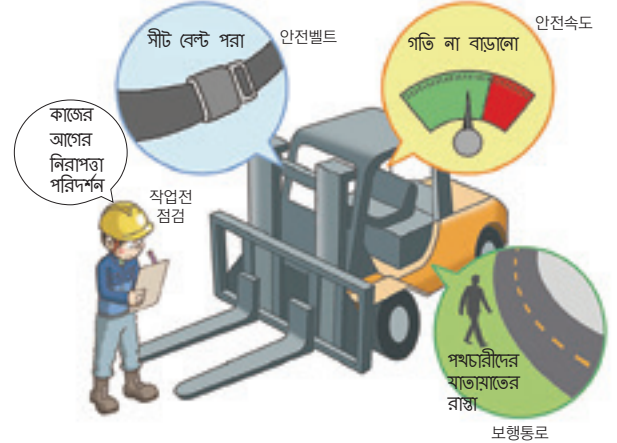
Bangladesh

মোটরচালিত কার্গো পরিবহণ সরঞ্জামের মধ্যে ফর্ক লিফ্ট, ঠেলাগাড়ী এবং মালবাহী গাড়ীগুলো অন্তর্ভুক্ত। এই ধরনের মোটরগাড়ীগুলিতে অসুরক্ষিত পথ এবং গতি বাড়ানোর ঘটনা জড়িত থাকে বলে অত্যন্ত বেশি হারে দুর্ঘটনা ঘটে।

차량계 하역운반기계는 지게차, 구내운반차, 화물자동차 등 주행 장치를 구비하고 있는 하역운반기계를 말하는 것으로, 통로 미확보, 과속 등 부딪힘 등에 의한 재해위험이 높다.

▶▶ বড়মাপের নিরাপত্তা ঝুঁকিগুলোর মধ্যে অন্তর্ভুক্ত রয়েছে: 주요 유해·위험 요인

- মেঝের অসমান তলের মত পরিবেশের কারণগুলোর দরুন মোটরচালিত কার্গো সরঞ্জাম গড়িয়ে যাওয়া বা উল্টে যাওয়া
차량계 하역운반기계 운행 중 노면 불량 등 작업장 조건에 따른 넘어짐 / 뒤집힘
- অনভিজ্ঞ ড্রাইভারের গাড়ী চালানো বা গতি বাড়ানোর জন্য ধাক্কা লাগা
무자격자에 의한 운행 중 과속, 운전 미숙에 의한 부딪힘, 끼임
- কাজের স্থানে প্রবেশাধিকার নিয়ন্ত্রণ করতে না পারায় ধাক্কা লাগা বা পিষে দেওয়া
작업반경 내 작업자 출입에 따른 부딪힘, 깔림
- বোঝার প্রস্থাবিত ওজনসীমা ছাড়িয়ে যাওয়ার ফলে ধাক্কা লাগা বা ফ্রেন পড়ে যাওয়া
하중하중 초과 적재·사용에 따른 맞음, 넘어짐



☑️ সুরক্ষা তালিকা 안전점검 체크리스트

পরিদর্শনের বিষয় 점검항목	পরিদর্শনের ফলাফল 점검결과	সতর্কতা 조치사항
কর্মীরা কি কাজের স্থান, কাজের সূচী, পরিবহণের পথ, এবং চালনার পদ্ধতি সম্পর্কে অবগত? 작업장소 및 시간, 이동경로, 작업방법 등을 해당 근로자는 알고 있는가?		
কাজের স্থানটি কি অপ্রয়োজনীয় বা অনুমোদিত কর্মী মুক্ত রয়েছে? প্রবেশ নিয়ন্ত্রণ করতে কি কাজের সমন্বয়কারী বা সঙ্কেতপ্রেরক নিয়োগ করা হয়েছে? 작업장소 주변에 다른 근로자가 없으며 접근을 통제하고 있는가?(작업지휘자 또는 유도자 배치)		
পরিবহণ পথটি কি বসে যাওয়ার বা ধসে যাওয়ার কোন ঝুঁকি রয়েছে? 작업경로에는 지반침하, 갓길 붕괴 등의 위험성이 없는가?		
কাজের পরিবেশের মধ্যে কি কোন গতিসীমা ধার্ম করা হয়েছে? 작업장 내 운행속도에 대한 제한은 있는가?		
মাল বোঝাই করার সময় কি ভারসাম্য রক্ষা করা হয়েছে? মালটিকে কি পড়ে যাওয়া আটকাতে শক্তভাবে বাঁধা হয়েছে? 화물 적재 시 한쪽으로 치우치지 않도록 하고, 화물이 떨어지지 않도록 조치하였는가?		
মোটরচালিত কার্গো সরঞ্জামটিকে কি শুধুমাত্র এটির লক্ষিত উদ্দেশ্যেই ব্যবহার করা হচ্ছে? যেমন, মাল বহনের কাজে 화물의 적재·하역 등 주된 용도에만 사용하는가?		
মেরামত বা রক্ষণাবেক্ষণের জন্য কি অংশগুলোর জোড়া ও থোলার কর্মপন্থা প্রতিষ্ঠা করা হয়েছে? কাজের মধ্যে কি সমন্বয় সাধন করা হচ্ছে? সুরক্ষা ব্লক ব্যবহার করা হচ্ছে কি? 수리 또는 부속장치의 장착 및 해체작업을 하는 경우 작업순서를 결정하고 작업지휘하고, 안전블록 등을 사용하는가?		
মাল তোলার জন্য ব্যবহৃত এই ডিউগুলোর কোনটি কি ক্ষয়িত বা ক্ষতিগ্রস্ত হয়ে রয়েছে? 손상, 부식 등 섬유로프 등의 점검이로 사용하지 않는가?		
অতিরিক্ত বোঝাই করা হচ্ছে কি? 화물을 과적재하지 않는가?		
বোঝাই করা মালের জন্য কি চালকের দৃষ্টির পাল্লা আটকে যাচ্ছে? 적재된 화물이 운전자의 시야를 가리지 않는가?		
100 কেজির থেকে বেশি ওজনবিশিষ্ট মাল বোঝাই ও খালাস করার জন্য কি কাজের সমন্বয়কারী নিয়োগ করা হয়েছে? 무게 100KG 이상인 화물 상·하차 작업 시 작업지휘자가 배치되어 있는가?		



মোটরচালিত কার্গো সরঞ্জামের নিরাপদ ব্যবহার

차량계 하역운반기계 작업 일반 안전조치



সাধারণ নিরাপত্তা বিধি 일반 준수사항

- কাজ শুরু করার আগে তত্ত্বাবধায়ককে নিম্নলিখিত পরীক্ষাগুলো অবশ্যই করতে হবে।
작업을 시작하기 전에 관리감독자로 하여금 필요한 사항을 점검하도록 하여야 한다.

মাল পরিবহনের কাজের জন্য একটি ফর্কলিফ্টের ব্যবহার

지게차를 사용하여 작업을 하는 때

- ব্রেক, নিয়ন্ত্রক, মাল বোঝাইয়ের কর্মকারিতা এবং হাইড্রলিক ব্যবস্থা ভালো আছে কিনা দেখে নি।
제동장치 및 조종장치, 하역장치 및 유압장치 기능의 이상 유무
- চাকা, হেডলাইট/ টেললাইট, নির্দেশক এবং হর্ন ভালো আছে কিনা দেখে নি।
바퀴의 이상 유무, 전조등·후미등·방향지시기 및 경보장치 기능의 이상 유무

মাল পরিবহনের কাজের জন্য একটি মোটরচালিত ঠেলাগাড়ী ব্যবহার করা

구내 운반차를 사용하여 작업을 할 때

- ব্রেক, নিয়ন্ত্রক, মাল বোঝাইয়ের কর্মকারিতা এবং হাইড্রলিক ব্যবস্থা ভালো আছে কিনা দেখে নি।
제동장치 및 조종장치, 하역장치 및 유압장치 기능의 이상 유무
- চাকা, হেডলাইট/ টেললাইট, নির্দেশক এবং হর্ন ভালো আছে কিনা দেখে নি।
바퀴, 전조등·후미등·방향지시기 및 경음기 기능의 이상 유무
- চার্জ দেওয়ার ইউনিট এবং হোল্ডারগুলো ভালো আছে কিনা দেখে নি।
충전장치를 포함한 홀더 등의 결합상태의 이상 유무

মাল পরিবহনের কাজের জন্য একটি মানবাহী

화물자동차를 사용하는 작업을 하게 할 때

- ব্রেক, নিয়ন্ত্রক, মাল বোঝাইয়ের কর্মকারিতা এবং হাইড্রলিক ব্যবস্থা ভালো আছে কিনা দেখে নি।
제동장치 및 조종장치, 하역장치 및 유압장치의 기능
- চাকাগুলো ভালো আছে কিনা দেখে নি।
바퀴의 이상 유무

- ড্রাইভার ছাড়া অন্য যাত্রী পরিবহন করতে আবশ্যিকভাবে মোটরচালিত কার্গো সরঞ্জাম ব্যবহার করা যাবে না। যদি সুরক্ষা বেড়া বসানো থাকে তাহলে এটির ব্যতিক্রম করা যেতে পারে
승차석이 아닌 위치에 근로자를 탑승시켜서는 안되며, 화물자동차 적재함에 근로자를 탑승시켜서는 아니 된다. 단, 화물자동차에 울 등 추락 방지하는 조치를 한 경우에는 제외
- একটি উপযুক্ত গতিসীমা অবশ্যই ধার্য করতে হবে এবং মোটরচালিত কার্গো সরঞ্জামের ড্রাইভারকে সেটি অনুসরণও করতে হবে।
작업장소에 적합한 제한속도를 정하고, 운전자로 하여금 준수하도록 하여야 한다.
- ড্রাইভারের গাড়ী চালানোর অবস্থা ছেড়ে আসার আগে নিম্নলিখিত নিয়মগুলোকে অবশ্যই পালন করতে হবে।
운전자가 운전위치를 이탈하는 경우 다음 사항을 준수하도록 하여야 한다.
 - ফর্ক, বালতি বা ডিপারটিকে একদম নীচের স্থানে নামিয়ে দিন।
포크, 버킷, 디퍼 등의 장치를 가장 낮은 위치 또는 지면에 내려 둘 것
 - ইঞ্জিন বন্ধ করুন এবং আচমকা চলা রোধ করতে ব্রেকগুলোকে চালু করে দিন।
원동기를 정지시키고 브레이크를 확실히 거는 등 갑작스러운 주행이나 이탈을 방지하기 위한 조치를 할 것
 - ড্রাইভারের আসন ছেড়ে যাওয়ার আগে ইগনিশন থেকে চাবিটিকে বের করে নি।
운전석을 이탈하는 경우에는 시동키를 운전대에서 분리시킬 것
- মাল, অন্যান্য মোটরচালিত কার্গো সরঞ্জাম বা কর্মীদের সাথে ধাক্কা লাগার সম্ভাবনা আছে এমন স্থানে গাড়ীটি চালাবেন না।
하역 또는 운반 중인 화물이나 그 차량계 하역운반기계에 접촉되어 근로자가 위험해질 우려가 있는 장소에는 출입시켜서는 아니 된다.
- মাল পরিবহনের কাজের জন্য শুধুমাত্র মোটরচালিত কার্গো সরঞ্জামই ব্যবহার করুন। নিরাপত্তার কোন বিপত্তি উপস্থিত না থাকলে সেখানে একটি ব্যতিক্রম করা যেতেই পারে।
화물의 적재·하역 등 주된 용도에만 사용하여야 한다.
- অংশগুলি মেরামত, জোড়া বা খোলার আগে একজন কাজের সমন্বয়কারীকে নিয়োগ করুন এবং ধার্য পদ্ধতি অনুসারেই কাজটি সম্পাদন করুন। সুরক্ষা ঠেস বা সুরক্ষা ব্লকের ব্যবহার পরিদর্শন করুন।
수리 또는 부속장치의 장착 및 해체작업을 하는 경우 지휘자를 지정하여 작업순서를 결정하고 작업을 지휘하고, 안전지주 또는 안전블록 등의 사용 상황 등을 점검하도록 한다.





باربرداری کے مشینی سازوسامان کا بحفاظت استعمال

차량계 하역운반기계 작업 일반 안전조치

حفاظت کے عمومی اصول 일반 준수사항

- کام شروع کرنے سے پہلے سپروائزر کو چاہیے کہ وہ مندرجہ ذیل معائنے کر لے۔
작업을 시작하기 전에 관리감독자로 하여금 필요한 사항을 점검하도록 하여야 한다.

باربرداری کے لیے فورک لفٹ کا استعمال

지게차를 사용하여 작업을 하는 때

- دیکھ کر تسلی کر لیں کہ بریکیں، کنٹرولز، لوٹنگ فنکشنز، اور ہائیڈرولک سسٹم صحیح حالت میں ہیں۔
제동장치 및 조종장치, 하역장치 및 유압장치 기능의 이상 유무
- دیکھ کر تسلی کر لیں کہ پہیے، ہیڈ لائٹس/ٹیل لائٹس، انڈیکیٹرز اور ہارن صحیح حالت میں ہیں۔
바퀴의 이상 유무, 전조등·후미등·방향지시기 및 경보장치 기능의 이상 유무

باربرداری کے کام کے لیے موٹر انڈر کارٹ کا استعمال

구내 운반차를 사용하여 작업을 할 때

- دیکھ کر تسلی کر لیں کہ بریکیں، کنٹرولز، لوٹنگ فنکشنز اور ہائیڈرولک سسٹم صحیح حالت میں ہیں۔
제동장치 및 조종장치, 하역장치 및 유압장치 기능의 이상 유무
- دیکھ کر تسلی کر لیں کہ پہیے، ہیڈ لائٹس/ٹیل لائٹس، انڈیکیٹرز اور ہارن صحیح حالت میں ہیں۔
바퀴, 전조등·후미등·방향지시기 및 경음기 기능의 이상 유무
- دیکھ کر تسلی کر لیں کہ چارجنگ یونٹس اور بولٹرز صحیح حالت میں ہیں۔
충전장치를 포함한 홀더 등의 결합상태의 이상 유무

باربرداری کے لیے باربرداری والی گاڑی کا استعمال

화물자동차를 사용하는 작업을 하게 할 때

- دیکھ کر تسلی کر لیں کہ بریکیں، کنٹرولز، لوٹنگ فنکشنز اور ہائیڈرولک سسٹم صحیح حالت میں ہیں۔
제동장치 및 조종장치, 하역장치 및 유압장치의 기능
- دیکھ کر تسلی کر لیں کہ پہیے صحیح حالت میں ہیں۔
바퀴의 이상 유무

- باربرداری کے مشینی سازوسامان کو ڈرائیور کے علاوہ دوسرے مسافروں کو لانے اور لے جانے کے لیے استعمال نہ کیا جائے۔ حفاظتی جنگلہ لگا ہونے کی صورت میں اس اصول سے استثناء فراہم کیا جاسکتا ہے۔

승차석이 아닌 위치에 근로자를 탑승시켜서는 안되며, 화물자동차 적재함에 근로자를 탑승시켜서는 아니 된다. 단, 화물자동차에 올 등 추락 방지하는 조치를 한 경우에는 예외

- باربرداری کے مشینی سازوسامان کے لیے رفتار کی ایک حد مقرر کی جائے اور ان کے آپریٹرز کی طرف سے اس کی پابندی کی جائے۔

작업장소에 적합한 제한속도를 정하고, 운전자로 하여금 준수하도록 하여야 한다.

- ڈرائیونگ سیٹ سے اٹھنے سے پہلے ڈرائیور کو مندرجہ ذیل چیزوں کا خیال کرنا چاہیے۔

운전자가 운전위치를 이탈하는 경우 다음 사항을 준수하도록 하여야 한다.

- فورک، بکٹ اور ٹرپر کو سب سے نچلی پوزیشن پر لے آئیں۔

포크, 버킷, 디퍼 등의 장치를 가장 낮은 위치 또는 지면에 내려 놓 것

- گاڑی کی غیر متوقع حرکت کی روک تھام کے لیے انجن بند کر دیں اور بریکیں لگائیں۔

원동기를 정지시키고 브레이크를 확실하게 거는 등 갑작스러운 주행이나 이탈을 방지하기 위한 조치를 할 것

- ڈرائیونگ سیٹ سے اٹھنے سے پہلے چابی کو اکٹیشن میں سے نکال لیں۔

운전석을 이탈하는 경우에는 시동키를 운전대에서 분리시킬 것

- ایسی جگہوں پر نہ چلائیں جہاں سامان، باربرداری کی دوسری مشینی گاڑیوں، یا کارکنان سے ٹکر ہونے کا امکان ہو۔

하역 또는 운반 중인 화물이나 그 차량계 하역운반기계에 접촉되어 근로자가 위험해질 우려가 있는 장소에는 출입시켜서는 아니 된다.

- باربرداری کی مشینی گاڑیوں کو صرف باربرداری ہی کے لیے استعمال کریں۔

화물의 적재·하역 등 주된 용도에만 사용하여야 한다.

- پڑوں کو کھولنے، مرمت کرنے، اور دوبارہ لگانے سے پہلے کسی شخص کو ورک کوآرڈینیٹر مقرر کر دیں اور کام کو مقرر کردہ طریقہ کار کے مطابق کریں۔ سیفٹی سپورٹس یا سیفٹی بلاکس کے استعمال کی نگرانی کریں۔

수리 또는 부속장치의 장착 및 해체작업을 하는 경우 지휘자를 지정하여 작업순서를 결정하고 작업을 지휘하고, 안전지주 또는

안전블록 등의 사용 상황 등을 점검하도록 한다.

